FDVN LAWFIRM

TRÌNH TỰ THỦ TỤC KHỞI KIỆN VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ DOANH NGHIỆP TẠI YÊN BÁI

fdvn.vn/ fdvnlawfirm.vn/ Diendannghеluat.vn

MỤC LỤC

I. ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC KHỞI KIỆN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ DOANH NGHIỆP TẠI YÊN BÁI 2

1. Khái niệm tranh chấp nội bộ doanh nghiệp và các dạng tranh chấp nội bộ doanh nghiệp thường gặp 2

2. Điều kiện khởi kiện 2

3. Xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết 3

3.1. Đối với xét xử sơ thẩm 3

3.2. Đối với xét xử phúc thẩm 4

4. Chuẩn bị hồ sơ khởi kiện và nộp hồ sơ khởi kiện 4

4.1. Về chuẩn bị hồ sơ khởi kiện 4

4.2. Gửi đơn kiện đến Tòa án 8

5. Lưu ý về giai đoạn hòa giải tại Trung tâm đối thoại hòa giải 14

6. Lưu ý về thời hiệu khởi kiện tranh chấp nội bộ doanh nghiệp 15

7. Lưu ý về xác định người bị kiện trong một số các tranh chấp nội bộ doanh nghiệp 16

II. TRÌNH TỰ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC SƠ THẨM 18

2.1. Thụ lý vụ án 18

2.2. Quyền yêu cầu bổ sung đơn kiện, rút một phần hoặc toàn bộ đơn kiện 19

2.3. Quyền phản tố, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ phản tố 20

2.4. Thủ tục việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải 20

2.5. Các thủ tục tố tụng khác có khả năng phát sinh: 22

2.6. Thời hạn chuẩn bị xét xử 25

2.7. Trình tự tổ chức phiên tòa sơ thẩm: 25

III. TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC XÉT XỬ PHÚC THẨM 35

3.1. Điều kiện phát sinh thủ tục xét xử phúc thẩm 35

3.2. Người có quyền kháng cáo và lưu ý về đơn kháng cáo, nộp đơn kháng cáo, tạm ứng án phí phúc thẩm 35

3.3. Thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm 37

3.4. Những vấn đề phát sinh rút đơn kháng cáo, thay đổi, bổ sung đơn kháng cáo 38

3.5. Trình tự tổ chức phiên tòa phúc thẩm 39

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT LẠI BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM 42

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT LẠI BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT THEO THỦ TỤC TÁI THẨM 47

VI. TRÌNH TỰ THỦ TỤC THỰC HIỆN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN 48

VII. THAM KHẢO BẢN ÁN THỰC TẾ 54

TRÌNH TỰ THỦ TỤC KHỞI KIỆN VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ DOANH NGHIỆP TẠI YÊN BÁI

I. ĐIỀU KIÊN, THỦ TỤC KHỞI KIỆN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ DOANH NGHIỆP TẠI YÊN BÁI

1. Khái niệm tranh chấp nội bộ doanh nghiệp và các dạng tranh chấp nội bộ doanh nghiệp thường gặp

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 30 BLTTDS 2015 khái niệm tranh chấp nội bộ doanh nghiệp có thể được hiểu chính là tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty; tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty.

Các dạng tranh chấp nội bộ doanh nghiệp thường gặp:

- Thứ nhất, tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty.

- Thứ hai, tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau.

- Thứ ba, các tranh chấp giữa thành viên công ty liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty.

2. Điều kiện khởi kiện

a) Về quyền khởi kiện giải quyết tranh chấp nội bộ doanh nghiệp

- Căn cứ Điều 186 BLTTDS năm 2015 quy định: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện vụ án (sau đây gọi chung là người khởi kiện) tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Căn cứ Điều 172 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: Thành viên công ty tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật và người quản lý khác do vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quản lý trong trường hợp sau đây:

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelуat.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

a) Vi phạm quy định tại Điều 71 Luật doanh nghiệp 2020, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên của công ty không thực hiện các trách nhiệm sau đây: i) Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty; ii) Trung thành với lợi ích của công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; iii) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối: iv) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không được tăng tiền lương, trả thưởng khi công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Như vậy khi phát sinh tranh chấp giữa các thành viên công ty, giữa thành viên với người quản lý công ty hoặc tranh chấp giữa các thành viên công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty thì có quyền có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền để bảo vệ quyền và lợi ích pháp của mình.

- Có bắt buộc phải hòa giải trước khi khởi kiện tranh chấp nội bộ doanh nghiệp

3. Xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết

3.1. Đối với xét xử sơ thẩm

- Căn cứ khoản 4 Điều 30 BLTTDS năm 2015 quy định những tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bao gồm: Tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty; tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải

thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty.

- Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 37 BLTTDS năm 2015 quy định thì Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty; tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty.

- Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 37 BLTTDS năm 2015 thì tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty; tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty thuộc thẩm quyền của Tòa án kinh tế tòa án tỉnh.

- Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 quy định: Tòa án nơi bị đơn cư trú, làm việc, nếu bị đơn là cá nhân hoặc nơi bị đơn có trụ sở, nếu bị đơn là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty; tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty theo thủ tục sơ thẩm.

Như vậy, nếu như bị đơn (người bị kiện) là cá nhân cư trú hoặc làm việc tỉnh Yên Bái hoặc bị đơn là tổ chức có trụ sở tại tỉnh Yên Bái thì thẩm quyền giải tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty; tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án kinh tế, Tòa án tỉnh Yên Bái .

Lưu ý: Trường hợp đương sự có quyền tự thỏa thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Tòa án nơi cư trú, làm việc của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cá nhân hoặc nơi có trụ sở của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cơ quan, tổ chức, thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc về Tòa án kinh tế, Tòa án tỉnh nơi bị đơn cư trú hoặc có trụ sở, mà không phải thuộc thẩm

quyền của Tòa án kinh tế, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

3.2. Đối với xét xử phúc thẩm

Căn cứ theo khoản 1 Điều 50 Luật tổ chức Tòa án (TCTA) năm 2024 quy định nhiệm vụ quyền hạn của Tòa án nhân dân cấp cao: Phúc thẩm vụ án, vụ việc mà bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt Hành chính, Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt Sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của luật.

Như vậy, thẩm quyền xét xử phúc thẩm đối với Quyết định, Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

4. Chuẩn bị hồ sơ khởi kiện và nộp hồ sơ khởi kiện

4.1. Về chuẩn bị hồ sơ khởi kiện

Theo quy định tại 189 BLTTDS 2015 quy định như sau:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện phải làm đơn khởi kiện.

b) Việc làm đơn khởi kiện của cá nhân được thực hiện như sau:

i. Cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự thì có thể tự mình hoặc nhờ người khác làm hộ đơn khởi kiện vụ án. Tại mục tên, địa chỉ nơi cư trú của người khởi kiện trong đơn phải ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú của cá nhân đó; ở phần cuối đơn, cá nhân đó phải ký tên hoặc điểm chỉ;

ii. Cá nhân là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì người đại diện hợp pháp của họ có thể tự mình hoặc nhờ người khác làm hộ đơn khởi kiện vụ án. Tại mục tên, địa chỉ nơi cư trú của người khởi kiện trong đơn phải ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người đại diện hợp pháp của cá nhân đó; ở phần cuối đơn, người đại diện hợp pháp đó phải ký tên hoặc điểm chỉ;

iii. Cá nhân thuộc điểm a, b mục ii nêu trên là người không biết chữ, người khuyết tật nhìn, người không thể tự mình làm đơn khởi kiện, người không thể tự mình ký tên hoặc điểm chỉ thì có thể nhờ người khác làm hộ đơn khởi kiện và phải có người có đủ năng lực tố tụng dân sự làm chứng. Người làm chứng phải ký xác nhận vào đơn khởi kiện.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

c) Cơ quan, tổ chức là người khởi kiện thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó có thể tự mình hoặc nhờ người khác làm hộ đơn khởi kiện vụ án. Tại mục tên, địa chỉ của người khởi kiện phải ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức và họ, tên, chức vụ của người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó; ở phần cuối đơn, người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức phải ký tên và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó; trường hợp tổ chức khởi kiện là doanh nghiệp thì việc sử dụng con dấu theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- **<u>Đơn khởi kiện phải có các nội dung chính sau đây</u>:**

i) Ngày, tháng, năm làm đơn khởi kiện;

ii) Tên Tòa án nhận đơn khởi kiện;

iii) Tên, nơi cư trú, làm việc của người khởi kiện là cá nhân hoặc trụ sở của người khởi kiện là cơ quan, tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có). Trường hợp các bên thỏa thuận địa chỉ để Tòa án liên hệ thì ghi rõ địa chỉ đó;

iv) Tên, nơi cư trú, làm việc của người có quyền và lợi ích được bảo vệ là cá nhân hoặc trụ sở của người có quyền và lợi ích được bảo vệ là cơ quan, tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có);

v) Tên, nơi cư trú, làm việc của người bị kiện là cá nhân hoặc trụ sở của người bị kiện là cơ quan, tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có). Trường hợp không rõ nơi cư trú, làm việc hoặc trụ sở của người bị kiện thì ghi rõ địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở cuối cùng của người bị kiện;

vi) Tên, nơi cư trú, làm việc của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân hoặc trụ sở của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cơ quan, tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có). Trường hợp không rõ nơi cư trú, làm việc hoặc trụ sở của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì ghi rõ địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở cuối cùng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

vii) Quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bị xâm phạm; những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết đối với người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

viii) Họ, tên, địa chỉ của người làm chứng (nếu có);

ix) Danh mục tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

Hiện nay, mẫu đơn khởi kiện vụ án dân sự được quy định tại *Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐTP* ngày 13/01/2017 là *Mẫu 23-DS ban hành* [Kèm theo phụ lục 01][1], cho nên khi thực hiện khởi kiện, thì người khởi kiện cần sử dụng biểu mẫu được pháp luật quy định.

***Lưu ý về việc ký đơn khởi kiện:**

1) Đối với cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự, thì cá nhân đó phải ký và điểm chỉ vào đơn khởi kiện.
2) Đối với cá nhân là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì người đại diện hợp pháp của cá nhân đó ký và điểm chỉ vào đơn khởi kiện.

   Theo quy định tại Điều 136 BLDS năm 2015 có quy định người đại diện theo pháp luật của cá nhân bao gồm:

   i) Cha, mẹ đối với con chưa thành niên;
   ii) Người giám hộ đối với người được giám hộ. Người giám hộ người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là người đại diện theo pháp luật nếu được Tòa án chỉ định.
   iii) Người do Tòa án chỉ định trong trường hợp không xác định được người đại diện theo mục a, b nêu trên;
   iv) Người do Tòa án chỉ định đối với người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
3) Đối với cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự hoặc Cá nhân là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vil à người không biết chữ, người khuyết tật nhìn, người không thể tự mình làm đơn khởi kiện, người không thể tự mình ký tên hoặc điểm chỉ thì người làm chứng ký xác nhận vào đơn khởi kiện.
4) Đối với doanh nghiệp thì người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp ký tên, đóng dấu của doanh nghiệp vào đơn khởi kiện.

   Căn cứ quy định khoản 1 Điều 12 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: Người đại theo pháp luật của doanh nghiệp được quyền đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.

[1] Xem thêm Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 là Mẫu 23-DS ban hành [Kèm theo phụ lục 01]

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

Theo đó, tùy vào từng loại hình doanh nghiệp thì người thì người có thẩm quyền ký kết vào đơn khởi kiện cũng có sự khác nhau:

i) Doanh nghiệp tư nhân: Chủ doanh nghiệp tư nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tư nhân, thì thực hiện khởi kiện thì chủ doanh nghiệp tư nhân ký tên, đóng dấu vào đơn khởi kiện.

ii) Công ty TNHH hai thành viên trở lên thì người đại diện theo pháp luật có thể là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định thì Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật. Theo đó, nếu như trong điều lệ công ty không quy định thì là Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật hoặc trong điều lệ công ty quy định Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH hai thành viên trở lên, thì khi thực hiện khởi kiện thì những người này được quyền ký tên, đóng dấu vào đơn khởi kiện.

iii) Công ty TNHH một thành viên: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định thì Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty. Theo đó, nếu như Điều lệ công ty không quy định thì Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc trong điều lệ công ty có quy định Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty, thì khi thực hiện việc khởi kiện thì những người này được quyền ký tên, đóng đấu vào đơn khởi kiện.

iv) Công ty cổ phần: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Trường hợp Điều lệ chưa có quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của công ty. Trường hợp công ty có hơn một người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty, thì khi thực hiện việc khởi kiện thì những người này được quyền ký tên, đóng đấu vào đơn khởi kiện.

v) Đối với công ty hợp danh thì thành viên hợp danh sẽ là người đại diện theo pháp luật công ty, thì khi thực hiện việc khởi kiện thì thành viên hợp danh được quyền ký tên, đóng đấu vào đơn khởi kiện.

***Lưu ý về tài liệu kèm theo đơn khởi kiện*:**

Theo quy định của pháp luật, thì khi người khởi kiện nộp đơn khởi kiện, thì kèm theo đơn khởi kiện phải có tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bị

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

xâm phạm. Trường hợp vì lý do khách quan mà người khởi kiện không thể nộp đầy đủ tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện thì người khởi kiện phải nộp tài liệu, chứng cứ hiện có để chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bị xâm phạm. Người khởi kiện bổ sung hoặc giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ khác theo yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Các tài liệu thường kèm theo đơn khởi kiện khi khởi kiện tranh chấp nội bộ doanh nhiệp:

Khi thực hiện khởi kiện giải quyết tranh chấp nội bộ doanh nghiệp, thì người khởi kiện có thể lưu ý một số tài liệu kèm theo đơn khởi kiện như sau:

i) Bản sao căn cước công dân đối với cá nhân là người khởi kiện;
ii) Bản sao căn cước công dân của người đại diện theo pháp luật đối với doanh nghiệp là người khởi kiện;
iii) Bản sao căn cước công dân của người đại diện theo ủy quyền đối với trường hợp cá nhân hoặc doanh nghiệp ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng tại tòa án;
iv) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp là người khởi kiện hoặc doanh nghiệp là người bị kiện (nếu có);
v) Bản sao sổ đăng ký thành viên hoặc Giấy chứng vốn góp đối với trường hợp tranh chấp nội bộ doanh nghiệp trong Công ty TNHH hai thành viên trở lên; Công ty TNHH một thành viên hoặc Công ty Hợp danh;
vi) Bản sao sổ đăng ký cổ đông đối với tranh chấp nội bộ doanh nghiệp phát sinh trong Công ty cổ phần;
vii) Bản sao điều lệ công ty;
viii) Các tài liệu khác liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty như: Quyết định sát nhập doanh nghiệp, Quyết định giải doanh nghiệp; Hợp đồng mua bán sát nhập doanh nghiệp, Quyết định về chia, tách doanh nghiệp, Quyết định chuyển đổi hình thức tổ chức công ty……và các tài liệu khác nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

4.2. Gửi đơn kiện đến Tòa án

Theo quy định tại Điều 190 BLTTDS 2015 quy định như sau: Người khởi kiện gửi đơn khởi kiện kèm theo tài liệu, chứng cứ mà mình hiện có đến Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án bằng các phương thức sau đây**: i)** Nộp trực tiếp tại Tòa án; **ii)** Gửi đến Tòa án theo

đường dịch vụ bưu chính; **iii)** Gửi trực tuyến bằng hình thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có).

Theo đó, nếu như người khởi kiện, khởi kiện một cá nhân, tổ chức liên quan đến các tranh chấp nội bộ doanh nghiệp tại tỉnh Yên Bái , thì có thể nộp đơn khởi kiện theo các phương thức như sau:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận văn thư của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Báitheo ***(địa chỉ: Đường Đ. Nguyễn Tất Thành, tổ 2, Yên Bái.).***

- Gửi đến Tòa án theo đường dịch vụ bưu chính tới Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái theo ***(địa chỉ: Đường Đ. Nguyễn Tất Thành, tổ 2, Yên Bái.)***.

Khi sử dụng phương thức nộp đơn khởi kiện này, thì người khởi kiện cần lưu ý là ghi rõ nội dung Đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo vào phần nội dung của bưu thư gửi đi, đồng thời sử dụng dịch vụ báo phát (nghĩa là phía dịch vụ bưu chính sẽ gửi lại vận đơn có chữ ký của người nhận bưu thư của người khởi kiện gửi đến tòa án) để có căn cứ xác định là phía Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện và xác định được ngày gửi đơn và ngày nhận đơn.

- Gửi trực tuyến bằng hình thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có). Theo đó, nếu như người khởi kiện nộp đơn khởi kiện theo phương thức này, thì Người khởi kiện phải truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Tòa án tỉnh Yên Bái theo link (https://yenbai.toaan.gov.vn/webcenter/portal/yenbai/home) điền đầy đủ nội dung đơn khởi kiện, ký điện tử và gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái các Tài liệu, chứng cứ gửi kèm theo đơn khởi kiện phải được gửi đến Tòa án qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án.

Tuy nhiên, đối với hình thức này, hiện nay không được sử dụng thông dụng và khả năng xử lý đơn kiện, hồ sơ khởi kiện không được nhanh chóng, cho nên khi tiến hành khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái , người khởi kiện cần cân nhắc lựa chọn hai hình thức nộp đơn khởi kiện nêu trên là nộp đơn khởi kiện trực tiếp Tòa án hoặc nộp đơn khởi kiện thông qua đường dịch vụ bưu chính.

- Lưu ý về ngày khởi kiện:

+ Ngày khởi kiện là ngày đương sự nộp đơn khởi kiện tại Tòa án hoặc ngày được ghi trên dấu của tổ chức dịch vụ bưu chính nơi gửi.

Trường hợp không xác định được ngày, tháng, năm theo dấu bưu chính nơi gửi thì ngày khởi kiện là ngày đương sự gửi đơn tại tổ chức dịch vụ bưu chính. Đương sự phải chứng minh

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelua t.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

ngày mình gửi đơn tại tổ chức dịch vụ bưu chính; trường hợp đương sự không chứng minh được thì ngày khởi kiện là ngày Tòa án nhận được đơn khởi kiện do tổ chức dịch vụ bưu chính chuyển đến.

+ Trường hợp người khởi kiện gửi đơn khởi kiện bằng phương thức gửi trực tuyến thì ngày khởi kiện là ngày gửi đơn.

+ Trường hợp chuyển vụ án cho Tòa án khác theo quy định tại Điều 41 của BLTTDS năm 2015 thì ngày khởi kiện là ngày gửi đơn khởi kiện đến Tòa án đã thụ lý nhưng không đúng thẩm quyền và được xác định theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 41 BLTTDS năm 2015.

***Thủ tục nhận và xử lý đơn khởi kiện**

Khi người khởi kiện gửi đơn khởi kiên đến Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái thì thủ tục nhận và xử lý đơn khởi kiện sẽ được thực hiện theo Điều 191 BLTTDS năm 2015 như sau:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái qua bộ phận tiếp nhận đơn phải nhận đơn khởi kiện do người khởi kiện nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính và phải ghi vào sổ nhận đơn; trường hợp Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái nhận đơn khởi kiện được gửi bằng phương thức gửi trực tuyến thì Tòa án in ra bản giấy và phải ghi vào sổ nhận đơn.

Các giấy tờ được Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái gửi cho người khởi kiện khi nộp đơn khởi kiện như sau:

+ Trường hợp nộp đơn trực tiếp tại Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái : Khi nhận đơn khởi kiện nộp trực tiếp, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái có trách nhiệm cấp ngay giấy xác nhận đã nhận đơn cho người khởi kiện.

+ Trường nộp đơn qua dịch vụ bưu chính thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái phải gửi thông báo nhận đơn cho người khởi kiện.

+ Trường hợp nhận đơn khởi kiện bằng phương thức gửi trực tuyến thì Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái phải thông báo ngay việc nhận đơn cho người khởi kiện qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có).

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện, Chánh án Tòa án tỉnh Yên Bái phân công một Thẩm phán của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xem xét đơn khởi kiện.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày được phân công, Thẩm phán của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái phải xem xét đơn khởi kiện và có một trong các quyết định sau đây:

i) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện;

ii) Tiến hành thủ tục thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường hoặc theo thủ tục rút gọn nếu vụ án có đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn;

iii) Chuyển đơn khởi kiện cho Tòa án có thẩm quyền và thông báo cho người khởi kiện nếu vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khác;

iv) Trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện nếu vụ việc đó không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Kết quả xử lý đơn của Thẩm phán phải được ghi chú vào sổ nhận đơn và thông báo cho người khởi kiện qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có).

***Trả lại đơn khởi kiện, hậu quả của việc trả lại đơn khởi kiện**

Theo quy định tại Điều 192 BLTTDS 2015 quy định thì Thẩm phán trả lại đơn khởi kiện trong các trường hợp sau đây:

- **Thứ nhất,** Người khởi kiện không có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 và Điều 187 của BLTTDS năm 2015 hoặc không có đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự;

- **Thứ hai**, Trường hợp chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật. Chưa có đủ điều kiện khởi kiện là trường hợp pháp luật có quy định về các điều kiện khởi kiện nhưng người khởi kiện đã khởi kiện đến Tòa án khi còn thiếu một trong các điều kiện đó;

- **Thứ ba,** Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- **Thứ tư,** hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được giấy báo của Tòa án về việc nộp tiền tạm ứng án phí,mà người khởi kiện không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, trừ trường hợp người khởi kiện được miễn hoặc không phải nộp tiền tạm ứng án phí hoặc có trở ngại khách quan, sự kiện bất khả kháng;

- **Thứ năm,** vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

- **Thứ sáu,** Người khởi kiện không sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo yêu cầu của Thẩm phán quy định tại khoản 2 Điều 193 của BLTTDS năm 2015.

Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện không ghi đầy đủ, cụ thể hoặc ghi không đúng tên, địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà không sửa chữa, bổ sung theo yêu cầu của Thẩm phán thì Thẩm phán trả lại đơn khởi kiện;

- Thứ bảy, Người khởi kiện rút đơn khởi kiện.

Khi trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người khởi kiện, Thẩm phán phải có văn bản nêu rõ lý do trả lại đơn khởi kiện, đồng thời gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp. Đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ mà Thẩm phán trả lại cho người khởi kiện phải được sao chụp và lưu tại Tòa án để làm cơ sở giải quyết khiếu nại, kiến nghị khi có yêu cầu

***Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện**

Theo quy định tại Điều 193 BLTTDS năm 2015 quy định như sau:

- Trường hợp đơn khởi kiện không có đủ các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 189 BLTTDS năm 2015 này thì Thẩm phán thông báo bằng văn bản nêu rõ những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho người khởi kiện để họ sửa đổi, bổ sung trong thời hạn do Thẩm phán ấn định nhưng không quá 01 tháng; trường hợp đặc biệt, Thẩm phán có thể gia hạn nhưng không quá 15 ngày. Văn bản thông báo có thể được giao trực tiếp, gửi trực tuyến hoặc gửi cho người khởi kiện qua dịch vụ bưu chính và phải ghi chú vào sổ nhận đơn để theo dõi. Thời hạn thực hiện việc sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện không tính vào thời hiệu khởi kiện.

- Trường hợp người khởi kiện đã sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 189 của BLTTDS năm 2015 thì Thẩm phán tiếp tục việc thụ lý vụ án; nếu họ không sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu thì Thẩm phán trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người khởi kiện.

***Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí:**

- Sau khi nhận đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo, nếu xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án án nhân dân tỉnh Yên Bái thì Thẩm phán phải thông báo ngay cho người khởi kiện biết để họ đến Tòa án án nhân dân tỉnh Yên Bái làm thủ tục nộp tiền tạm ứng án phí.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

- Thẩm phán dự tính số tiền tạm ứng án phí, ghi vào giấy báo và giao cho người khởi kiện để họ nộp tiền tạm ứng án phí. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được giấy báo của Tòa án về việc nộp tiền tạm ứng án phí, người khởi kiện phải nộp tiền tạm ứng án phí và nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí.

Đối với việc nộp tiền tạm ứng, sau khi nhận được Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, thì người khởi kiện cầm theo Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Báiđến Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Báitại ***(địa chỉ: Số 1181, đường Yên Ninh, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái)*** để nộp tiền tạm ứng án phí tương ứng với số tiền ghi trên thông báo này và sau đó mang biên lai thu tiền tạm ứng phí của Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái nộp lại cho Tòa án nhân tỉnh Yên Bái .

Đối với tranh chấp nội bộ doanh nghiệp là loại tranh chấp kinh doanh thương mại, căn cứ theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí đối vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại thì phân chia thành hai loại như sau:

- Đối với tranh chấp nội bộ doanh nghiệp không có giá ngạch (nghĩa là vụ án mà trong đó yêu cầu của đương sự không phải là một số tiền hoặc không thể xác định được giá trị bằng một số tiền cụ thể) thì mức án phí là **3.000.000 đồng.**

Mà theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: "Mức tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án dân sự không có giá ngạch bằng mức án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch".

Như vậy khi người khởi kiện một vụ án tranh chấp nội bộ doanh nghiệp đến Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái , không có giá ngạch thì người khởi kiện phải nộp tạm ứng án phí là 3.000.000 đồng cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái .

Ví dụ: Anh A là thành viên của Công ty TNHH C. Ngày 12/04/2024 Hội đồng thành viên của Công ty TNHH C quyết định giải thể Công ty, không đồng ý với quyết định này, nên anh A đã khởi kiện yêu cầu đến Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền đề nghị hủy quyết định giải thể công ty. Như vậy, trong trường hợp này được xác định là trường tranh chấp kinh doanh thương mại không có giá ngạch, nên anh A phải đóng tạm ứng án phí là 3.000.000 đồng.

- Đối với tranh chấp nội bộ doanh nghiệp có giá ngạch (nghĩa là vụ án mà trong đó yêu cầu của đương sự là một số tiền hoặc là tài sản có thể xác định được bằng một số tiền cụ thể):

Đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

1.	Từ 60.000.000 đồng trở xuống	3.000.000 đồng
2.	Từ trên 60.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng	5% của giá trị tranh chấp
3.	Từ trên 400.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng	20.000.000 đồng + 4% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng
4.	Từ trên 800.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng	36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng
5.	Từ trên 2.000.000.000 đồng đến 4.000.000.000 đồng	72.000.000 đồng + 2% của phần giá trị tranh chấp vượt 2.000.000.000 đồng
6.	Từ trên 4.000.000.000 đồng	112.000.000 đồng + 0,1% của phần giá trị tranh chấp vượt 4.000.000.000 đồng

Theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: "Mức tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án dân sự có giá ngạch bằng 50% mức án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch mà Tòa án dự tính theo giá trị tài sản có tranh chấp do đương sự yêu cầu giải quyết nhưng tối thiểu không thấp hơn mức án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án dân sự không có giá ngạch"

Ví dụ: Ông T là thành viên của Công ty TNHH sản xuất gạch ngói TT (Công ty TT). Ngày 29/01/2018, ông T góp vốn vào Công ty với số tiền là 400.000.000 đồng tương đương 5% tổng vốn điều lệ, việc phân chia lợi nhuận được chia theo tỷ lệ góp vốn. Tuy nhiên, từ ngày ông góp vốn vào Công ty cho đến nay, Công ty chưa lần nào họp thành viên góp vốn để bàn bạc, thông báo kết quả kinh doanh và không chia lợi nhuận. Nay ông khởi kiện yêu cầu Công ty TT hoàn trả cho ông số tiền 400.000.000 đồng.

Theo đó tạm ứng án phí mà ông T phải nộp cho như sau: Giá trị tranh chấp trong vụ việc này là 400.000.000 đồng, nằm trong khoảng 60.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng, tương ứng với mức án phí phải đống là 5% giá trị tranh chấp. Như vậy ông T phải nộp tạm ứng án phí khi khởi kiện công ty TT để yêu cầu hoàn trả số tiền 400.000.000 đồng: (5% x 400.000.000 đồng) x 50% = 10.000.000 đồng.

5. Lưu ý về giai đoạn hòa giải tại trung tâm đối thoại hòa giải

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

Căn cứ Điều 22 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2020 quy định như sau:

i) Hòa giải, đối thoại có thể được tiến hành trong một hoặc nhiều phiên

ii) Việc hòa giải, đối thoại được tiến hành tại trụ sở Tòa án hoặc có thể ngoài trụ sở Tòa án theo lựa chọn của các bên

iii) Phiên hòa giải, đối thoại có thể dược thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác theo đề nghị của các bên.

iv) Hòa giải viên có thể tiến hành hòa giải, đối thoại có mặt các bên hoặc gặp riêng từng bên; yêu cầu mỗi bên trình bày ý kiến của mình về các vấn đề của vụ việc dân sự, khiếu kiện hành chính; đề xuất phương án, giải pháp hòa giải, đối thoại. Trường hợp một trong các bên có người đại diện, người phiên dịch thì Hòa giải viên phải mời họ cùng tham gia hòa giải, đối thoại.

Trình tự, thủ tục thực hiện việc hòa giải tại Tòa án được chia làm 4 giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Tiến hành phiên hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái

Theo quy định tại Điều 24 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2020 quy định như sau: Khi các bên đồng ý gặp nhau để thống nhất phương án giải quyết vụ việc dân sự, khiếu kiện hành chính, Hòa giải viên thuộc phòng đối thoại hòa giải của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái ấn định thời gian, địa điểm tiến hành phiên hòa giải, đối thoại và thông báo cho các bên, người đại diện, người phiên dịch chậm nhất là 05 ngày trước ngày mở phiên hòa giải, đối thoại. Việc thông báo có thể được thực hiện bằng văn bản hoặc hình, thức khác thuận tiện cho các bên.

Giai đoạn 2: Tiến hành phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Điều 27 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2020 quy định:

- Khi các bên đạt được sự thỏa thuận, thống nhất với nhau về việc giải quyết tranh chấp nội bộ doanh nghiệp Hòa giải viên ấn định thời gian, địa điểm mở phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại. Phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại có thể được tổ chức ngay sau phiên hòa giải, đối thoại hoặc vào thời gian phù hợp khác. Hòa giải viên phải thông báo cho các bên, người đại diện, người phiên dịch; Thẩm phán tham gia phiên họp.

- Hòa giải viên tiến hành phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại tại trụ sở Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái giải quyết vụ việc.

Giai đoạn 3: Lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2020 thì sau khi

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An. Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn 61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

ghi nhận kết quả hòa giải đối thoại tại Tòa án, thì hòa giải viên lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại tại Tòa,

Giai đoạn 4: Ra quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tại Tòa án.

Theo quy định tại Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2020.

- Sau khi lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, biên bản ghi nhận kết quả đối thoại, Hòa giải viên chuyển biên bản cùng tài liệu kèm theo cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự để ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong trường hợp các bên có yêu cầu.

- Thời hạn chuẩn bị ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành là 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo.

- Hết thời hạn quy định, Thẩm phán phải ra một trong các quyết định sau đây:

+ Trường hợp có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2020 thì Thẩm phán ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành;

+ Trường hợp không có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật này thì Thẩm phán ra quyết định không công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành và nêu rõ lý do. Thẩm phán chuyển quyết định, biên bản và tài liệu kèm theo cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật về tố tụng.

- Quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành được gửi cho các bên và Viện kiểm sát cùng cấp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Lưu ý: Trường hợp nhận thấy vụ việc không thể hoà giải đối thoại tại trung tâm đối thoại hòa giải người khởi kiện có thể có đơn gửi Toà án có thẩm quyền đề nghị không chuyển vụ án qua trung tâm đối thoại hòa giải.

6. Lưu ý về thời hiệu khởi kiện tranh chấp nội bộ doanh nghiệp

***Điều kiện áp dụng:**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 148 BLTTDS năm 2015 quy định:

Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc. Người được hưởng lợi từ việc áp dụng thời hiệu có quyền

từ chối áp dụng thời hiệu, trừ trường hợp việc từ chối đó nhằm mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ.

Khi hết thời hiệu khởi kiện, chủ thể vẫn có quyền gửi đơn khởi kiện đến Tòa án có thẩm quyền, yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Đối với vụ việc hết thời hiệu khởi kiện nhưng người được hưởng lợi từ việc áp dụng thời hiệu từ chối áp dụng thời hiệu, không ai có yêu cầu Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện thì Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

***Thời điểm yêu cầu áp dụng thời hiệu**

Theo quy định tại điểm e, Khoản 1 Điều 217 BLTTDS 2015 quy định: Đương sự có yêu cầu áp dụng thời hiệu trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện đã hết

***Thời hiệu khởi kiện tranh chấp nội bộ doanh nghiệp:**

Thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là 02 năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm (Điều 319 Luật thương mại 2005).

***Hậu quả pháp lý khi áp dụng thời hiệu:**

Chỉ khi hết thời hiệu khởi kiện và có đương sự yêu cầu áp dụng quy định về thời hiệu trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ án thì Tòa án mới căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015 để quyết định đình chỉ giải vụ án. Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó. Như vậy, Tòa án không được tự ý viện dẫn lý do đã hết thời hiệu khởi kiện để đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

7. Lưu ý yêu cầu tuyên hủy các hợp đồng, giao dịch liên quan vô hiệu

***Lưu ý về yêu cầu tuyên hủy hợp đồng**

Khi phát sinh các tranh chấp nội bộ doanh nghiệp mà liên quan đến các tranh chấp các hợp đồng, mà người khởi kiện muốn yêu cầu hủy các hợp đồng đó, thì cần lưu ý việc yêu cầu hủy bỏ hợp đồng chỉ được thực hiện khi rơi vào một trong các trường hợp được quy định tại Điều 423 BLDS năm 2015, cụ thể như sau:

i) Bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận;
ii) Bên kia vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng;
iii) Trường hợp khác do luật quy định.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelуat.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

Lưu ý: Vi phạm nghiêm trọng là việc không thực hiện đúng nghĩa vụ của một bên đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng.

Các trường hợp hủy bỏ hợp đồng cụ thể:

Trường hợp 1: Hủy bỏ hợp đồng do chậm thực hiện nghĩa vụ

Theo quy định tại Điều 424 BLDS năm 2015 quy định:

1. Trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng nghĩa vụ mà bên có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trong một thời hạn hợp lý nhưng bên có nghĩa vụ không thực hiện thì bên có quyền có thể hủy bỏ hợp đồng.

2. Trường hợp do tính chất của hợp đồng hoặc do ý chí của các bên, hợp đồng sẽ không đạt được mục đích nếu không được thực hiện trong thời hạn nhất định mà hết thời hạn đó bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng nghĩa vụ thì bên kia có quyền hủy bỏ hợp đồng mà không phải tuân theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp 2: Hủy bỏ hợp đồng do không có khả năng thực hiện

Theo quy định tại Điều 425 BLDS năm 2015 quy định:

Trường hợp bên có nghĩa vụ không thể thực hiện được một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình làm cho mục đích của bên có quyền không thể đạt được thì bên có quyền có thể hủy bỏ hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Trường hợp 3: Hủy bỏ hợp đồng trong trường hợp tài sản bị mất, bị hư hỏng

Theo quy định tại Điều 426 BLDS năm 2015 quy định:

Trường hợp một bên làm mất, làm hư hỏng tài sản là đối tượng của hợp đồng mà không thể hoàn trả, đền bù bằng tài sản khác hoặc không thể sửa chữa, thay thế bằng tài sản cùng loại thì bên kia có quyền hủy bỏ hợp đồng.

Bên vi phạm phải bồi thường bằng tiền ngang với giá trị của tài sản bị mất, bị hư hỏng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 351 và Điều 363 của BLDS năm 2015.

***Lưu ý về tuyên giao dịch liên quan vô hiệu**

Theo quy định tại Điều 117 BLDS năm 2015 quy định điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự như sau:

a) Chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập;

b) Chủ thể tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện;

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelua t.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

c) Mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

2. Hình thức của giao dịch dân sự là điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự trong trường hợp luật có quy định.

Giao dịch dân sự không có một trong các điều kiện được quy định tại Điều 117 của Bộ luật này thì vô hiệu, trừ trường hợp BLDS năm 2015 có quy định khác.

Các trường hợp đồng vô hiệu:

Trường hợp 01: **Giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội**

Theo quy định tại Điều 123 BLDS năm 2015 quy định:

Giao dịch dân sự có mục đích, nội dung vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội thì vô hiệu.

Điều cấm của luật là những quy định của luật không cho phép chủ thể thực hiện những hành vi nhất định.

Đạo đức xã hội là những chuẩn mực ứng xử chung trong đời sống xã hội, được cộng đồng thừa nhận và tôn trọng.

Trường hợp 02: Giao dịch dân sự vô hiệu do giả tạo

Theo quy định tại Điều 124 BLDS năm 2015 quy định:

1. Khi các bên xác lập giao dịch dân sự một cách giả tạo nhằm che giấu một giao dịch dân sự khác thì giao dịch dân sự giả tạo vô hiệu, còn giao dịch dân sự bị che giấu vẫn có hiệu lực, trừ trường hợp giao dịch đó cũng vô hiệu theo quy định của Bộ luật này hoặc luật khác có liên quan.

2. Trường hợp xác lập giao dịch dân sự giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba thì giao dịch dân sự đó vô hiệu.

Trường hợp 03: Giao dịch dân sự vô hiệu do người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự xác lập, thực hiện

Theo quy tại Điều 125 BLDS năm 2015 quy định:

1. Khi giao dịch dân sự do người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người bị hạn chế năng lực hành vi

dân sự xác lập, thực hiện thì theo yêu cầu của người đại diện của người đó, Tòa án tuyên bố giao dịch đó vô hiệu nếu theo quy định của pháp luật giao dịch này phải do người đại diện của họ xác lập, thực hiện hoặc đồng ý, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Giao dịch dân sự của người quy định tại khoản 1 Điều này không bị vô hiệu trong trường hợp sau đây:

a) Giao dịch dân sự của người chưa đủ sáu tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu hàng ngày của người đó;

b) Giao dịch dân sự chỉ làm phát sinh quyền hoặc chỉ miễn trừ nghĩa vụ cho người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự với người đã xác lập, thực hiện giao dịch với họ;

c) Giao dịch dân sự được người xác lập giao dịch thừa nhận hiệu lực sau khi đã thành niên hoặc sau khi khôi phục năng lực hành vi dân sự.

Trường hợp 04: Giao dịch dân sự vô hiệu do bị nhầm lẫn

Theo quy định tại Điều 126 BLDS năm 2015 quy định:

1. Trường hợp giao dịch dân sự được xác lập có sự nhầm lẫn làm cho một bên hoặc các bên không đạt được mục đích của việc xác lập giao dịch thì bên bị nhầm lẫn có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Giao dịch dân sự được xác lập có sự nhầm lẫn không vô hiệu trong trường hợp mục đích xác lập giao dịch dân sự của các bên đã đạt được hoặc các bên có thể khắc phục ngay được sự nhầm lẫn làm cho mục đích của việc xác lập giao dịch dân sự vẫn đạt được.

Trường hợp 05: Giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép

Theo quy định tại Điều 125 BLDS năm 2015 quy định:

Khi một bên tham gia giao dịch dân sự do bị lừa dối hoặc bị đe dọa, cưỡng ép thì có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự đó là vô hiệu.

Lừa dối trong giao dịch dân sự là hành vi cố ý của một bên hoặc của người thứ ba nhằm làm cho bên kia hiểu sai lệch về chủ thể, tính chất của đối tượng hoặc nội dung của giao dịch dân sự nên đã xác lập giao dịch đó.

Đe dọa, cưỡng ép trong giao dịch dân sự là hành vi cố ý của một bên hoặc người thứ ba làm cho bên kia buộc phải thực hiện giao dịch dân sự nhằm tránh thiệt hại về tính mạng, sức

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

khỏe, danh dự, uy tín, nhân phẩm, tài sản của mình hoặc của người thân thích của mình.

Trường hợp 06: Giao dịch dân sự vô hiệu do người xác lập không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình

Theo quy định tại Điều 128 BLDS năm 2015 quy định:

Người có năng lực hành vi dân sự nhưng đã xác lập giao dịch vào đúng thời điểm không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình thì có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự đó là vô hiệu.

Trường hợp 07: Giao dịch dân sự vô hiệu do không tuân thủ quy định về hình thức

Theo quy định tại Điều 129 BLDS năm 2015 quy định:

Giao dịch dân sự vi phạm quy định điều kiện có hiệu lực về hình thức thì vô hiệu, trừ trường hợp sau đây:

1. Giao dịch dân sự đã được xác lập theo quy định phải bằng văn bản nhưng văn bản không đúng quy định của luật mà một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, Tòa án ra quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch đó.

2. Giao dịch dân sự đã được xác lập bằng văn bản nhưng vi phạm quy định bắt buộc về công chứng, chứng thực mà một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, Tòa án ra quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch đó. Trong trường hợp này, các bên không phải thực hiện việc công chứng, chứng thực.

Trường hợp 08: Hợp đồng vô hiệu do có đối tượng không thể thực hiện được

Theo quy định tại Điều 408 BLDS năm 2015 quy định:

1. Trường hợp ngay từ khi giao kết, hợp đồng có đối tượng không thể thực hiện được thì hợp đồng này bị vô hiệu.

2. Trường hợp khi giao kết hợp đồng mà một bên biết hoặc phải biết về việc hợp đồng có đối tượng không thể thực hiện được nhưng không thông báo cho bên kia biết nên bên kia đã giao kết hợp đồng thì phải bồi thường thiệt hại cho bên kia, trừ trường hợp bên kia biết hoặc phải biết về việc hợp đồng có đối tượng không thể thực hiện được.

3. Quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 408 BLDS năm 2015 cũng được áp dụng đối với trường hợp hợp đồng có một hoặc nhiều phần đối tượng không thể thực hiện được nhưng

phần còn lại của hợp đồng vẫn có hiệu lực.

8. Lưu ý về xác định người bị kiện trong một số các tranh chấp nội bộ doanh nghiệp

- Thứ nhất, lưu ý xác định người bị kiện đối với các tranh chấp liên quan đến chi nhánh, văn phòng đại diện xác lập

Theo quy định tại Điều 84 BLDS năm 2015 thì *"Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của pháp nhân, không phải là pháp nhân".*

Như vậy, đối với giao dịch dân sự do chi nhánh, văn phòng đại diện xác lập, thực hiện khi có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết thì xác định pháp nhân là người bị kiện tham gia tố tụng chứ không phải chi nhánh hoặc văn phòng giao dịch của pháp nhân.

- Thứ hai, lưu ý xác định người bị kiện trường hợp tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp tư nhân

Khoản 1 Điều 188 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định *"Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp".*

Khoản 3 Điều 190 Luật doanh nghiệp 2020 quy định *"Chủ doanh nghiệp tư nhân là người đại diện theo pháp luật, đại diện cho doanh nghiệp tư nhân với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án, đại diện cho doanh nghiệp tư nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật".*

Vì vậy, khi tham gia tố tụng phải xác định ông/ bà... chủ doanh nghiệp tư nhân là người người bị kiện.

II. TRÌNH TỰ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC SƠ THẨM

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

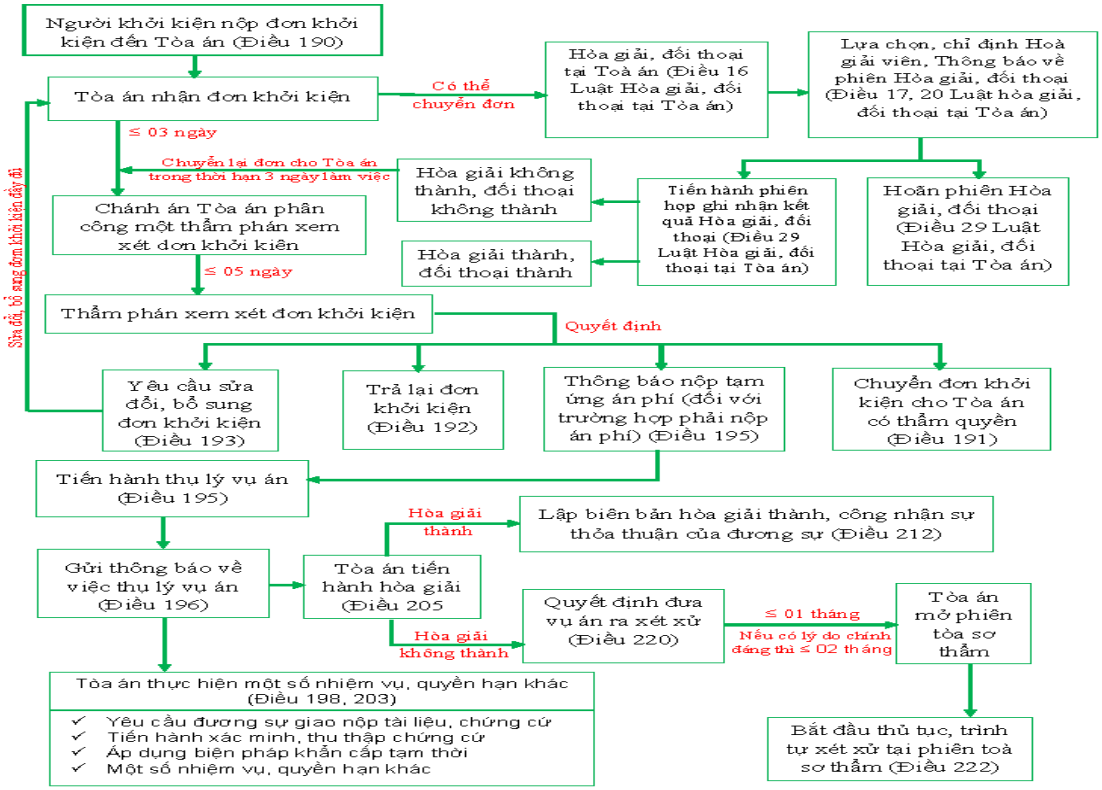

<u>Hình 1:</u> Sơ đồ mình họa trình tự thủ tục giải quyết tranh chấp nội bộ doanh nghiệp theo thủ tục sơ thẩm

1. Thụ lý vụ án

Theo quy định tại Điều 195 BLTTDS năm 2015 quy định:

- Sau khi nhận đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo, nếu xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án án nhân dân tỉnh Yên Bái thì Thẩm phán phải thông báo ngay cho người khởi kiện biết để họ đến Tòa án án nhân dân tỉnh Yên Bái làm thủ tục nộp tiền tạm ứng án phí.

- Thẩm phán dự tính số tiền tạm ứng án phí, ghi vào giấy báo và giao cho người khởi

kiện để họ nộp tiền tạm ứng án phí. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được giấy báo của Tòa án về việc nộp tiền tạm ứng án phí, người khởi kiện phải nộp tiền tạm ứng án phí và nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí. Thẩm phán thụ lý vụ án khi người khởi kiện nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí.

- Trường hợp người khởi kiện được miễn hoặc không phải nộp tiền tạm ứng án phí thì Thẩm phán phải thụ lý vụ án khi nhận được đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo.

2. Quyền yêu cầu bổ sung đơn kiện, rút một phần hoặc toàn bộ đơn kiện

Theo quy định tại khoản 2 Điều 71 BLTTDS năm 2015 quy định: *Nguyên đơn có quyền thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện; rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện.*

Như vậy, người khởi kiện có quyền thay đổi yêu cầu khởi kiện hoặc rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, khi thực hiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tùy vào từng giao đoạn tố tụng, thì hậu quả pháp lý của việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện sẽ khác nhau.

- Giai đoạn trước khi thụ lý vụ án: Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 192 BLTTDS người nộp hồ sơ khởi kiện có quyền rút đơn khởi kiện.

Khi người khởi kiện rút đơn khởi kiện, Thẩm phán được phân công xem xét đơn khởi kiện sẽ trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện. Trường hợp này đương sự có quyền nộp lại đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 192 BLTTDS 2015.

- Giai đoạn sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án:

Theo điểm c khoản 1 Điều 217 BLTTDS 2015 khi người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Tòa án sẽ ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đó là đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự, được trả lại tiền tạm ứng án phí mà đương sự đã nộp và được quyền kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo Điều 218 BLTTTDS 2015.

- Giai đoạn tại phiên tòa sơ thẩm: Trường hợp có đương sự rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của mình và việc rút yêu cầu của họ là tự nguyện thì Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối phần yêu cầu hoặc toàn bộ yêu cầu đương sự đã rút theo Khoản 2 Điều 244 BLTTDS 2015.

3. Quyền phản tố, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ phản tố

Theo quy định tại Điều 200 BLTTDS năm 2015 quy định như sau:

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelуat.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Cùng với việc phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn có quyền yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

- Yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập được chấp nhận khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Yêu cầu phản tố để bù trừ nghĩa vụ với yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập;

+ Yêu cầu phản tố được chấp nhận dẫn đến loại trừ việc chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập;

+ Giữa yêu cầu phản tố và yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có sự liên quan với nhau và nếu được giải quyết trong cùng một vụ án thì làm cho việc giải quyết vụ án được chính xác và nhanh hơn.

- Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

4. Thủ tục việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải

a. Trình tự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ:

Trước khi tiến hành phiên họp, Thư ký Tòa án báo cáo Thẩm phán về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Tòa án thông báo. Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia, phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật này.

Khi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thẩm phán công bố tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hỏi đương sự về những vấn đề sau đây:

- Yêu cầu và phạm vi khởi kiện, việc sửa đổi, bổ sung, thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập; những vấn đề đã thống nhất, những vấn đề chưa thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án và việc gửi tài liệu, chứng cứ cho đương sự khác;

- Bổ sung tài liệu, chứng cứ; yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ; yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa;

- Những vấn đề khác mà đương sự thấy cần thiết.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

Sau khi các đương sự đã trình bày xong, Thẩm phán xem xét các ý kiến, giải quyết các yêu cầu của đương sự quy định tại khoản 2 Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Trường hợp người được Tòa án triệu tập vắng mặt thì Tòa án thông báo kết quả phiên họp cho họ.

b) Thủ tục tiến hành việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải

Theo quy định tại khoản 4 Điều 210 BLTTDS năm 2015 quy định về thủ tục tiến hành phiên họp hòa giải, công khai chứng cứ bao gồm các bước như sau:

Bước 1:

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hòa giải thành để họ tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bước 2:

- Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trình bày nội dung tranh chấp, bổ sung yêu cầu khởi kiện; những căn cứ để bảo vệ yêu cầu khởi kiện và đề xuất quan điểm về những vấn đề cần hòa giải, hướng giải quyết vụ án (nếu có).

- Bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu phản tố (nếu có); những căn cứ để phản đối yêu cầu của nguyên đơn; những căn cứ để bảo vệ yêu cầu phản tố của mình và đề xuất quan điểm về những vấn đề cần hòa giải, hướng giải quyết vụ án (nếu có).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn; trình bày yêu cầu độc lập của mình (nếu có); những căn cứ để phản đối yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn; những căn cứ để bảo vệ yêu cầu độc lập của mình và đề xuất quan điểm về những vấn đề cần hòa giải, hướng giải quyết vụ án (nếu có).

- Người khác tham gia phiên họp hòa giải (nếu có) phát biểu ý kiến.

Bước 3: Sau khi các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trình bày hết ý kiến của mình, Thẩm phán xác định những vấn đề các đương sự đã thống nhất, chưa thống nhất và yêu cầu các đương sự trình bày bổ sung về những nội dung chưa rõ, chưa thống nhất.

Bước 4: Thẩm phán kết luận về những vấn đề các đương sự đã thống nhất, chưa thống nhất.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

Thứ nhất, trường hợp Hòa giải thành

Trường hợp các đương sự thỏa thuận được với nhau về vấn đề phải giải quyết trong vụ án dân sự thì Tòa án lập biên bản hòa giải thành. Biên bản này được gửi ngay cho các đương sự tham gia hòa giải[2]. Ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:[3]

Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó thì Thẩm phán chủ trì phiên hòa giải hoặc một Thẩm phán được Chánh án Tòa án phân công phải ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, Tòa án phải gửi quyết định đó cho các đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp.

Thẩm phán chỉ ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nếu các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 mà các đương sự có mặt thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì thỏa thuận đó chỉ có giá trị đối với những người có mặt và được Thẩm phán ra quyết định công nhận nếu không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự vắng mặt. Trường hợp thỏa thuận của họ có ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự vắng mặt thì thỏa thuận này chỉ có giá trị và được Thẩm phán ra quyết định công nhận nếu được đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải đồng ý bằng văn bản.

Thứ hai, trường hợp hòa giải không thành

Nếu các bên không thống nhất được tất cả các vấn đề đang tranh chấp thì Tòa án lập biên bản hòa giải không thành. Sau đó có thể ấn định lịch hòa giải tiếp theo hoặc ra quyết định xét xử vụ án.

5. Các thủ tục tố tụng khác có khả năng phát sinh:

a) Thủ tục xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản

Xem xét, thẩm định tại chỗ là việc Toà án đến tận nơi có tài sản đang tranh chấp để tiến hành thu thập tài liệu, chứng với sự chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức, nơi có đối tượng cần xem xét, thẩm định.

---

[2] *khoản 5 Điều 211 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015*
[3] *Điều 212 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015*

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

Phải báo trước để đương sự biết và chứng kiến việc xem xét, thẩm định tại chỗ.

Đây là một biện pháp thu thập chứng cứ quan trọng, là căn cứ để giải quyết vụ việc dân sự một cách chính xác, đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự.

***Nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ**

Theo quy định tại Điều 156 BLTTDS năm 2015 quy định:

1. Người yêu cầu Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ phải nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo yêu cầu của Tòa án.

2. Trường hợp Tòa án xét thấy cần thiết và quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ thì nguyên đơn, người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm phải nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

***Nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong tố tụng dân sự**

Theo quy định tại Điều 157 BLTTDS năm 2015 quy định:

a) Đương sự phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận.

b) Trường hợp yêu cầu Tòa án chia tài sản chung thì mỗi người được chia tài sản phải chịu phần chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo tỷ lệ giá trị phần tài sản mà họ được chia.

c) Trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án quy định khi người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện hoặc nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt và Bị đơn đồng ý thì chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử phúc thẩm ra quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa hoặc tại phiên tòa phúc thẩm, thì nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

d) Trường hợp đình chỉ giải quyết việc xét xử phúc thẩm quy định khi Người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo hoặc Viện kiểm sát rút toàn bộ kháng nghị hoặc Người kháng cáo được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt thì người kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

b) Thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự đối với đương sự là người nước ngoài

Theo quy định tại Điều 473 BLTTDS năm 2015 quy định:

Người khởi kiện, người yêu cầu phải ghi đầy đủ họ, tên, địa chỉ, quốc tịch của đương sự

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

ở nước ngoài trong đơn khởi kiện, đơn yêu cầu kèm theo giấy tờ, tài liệu xác thực họ, tên, địa chỉ, quốc tịch của đương sự đó.

Trường hợp không ghi đầy đủ họ, tên, địa chỉ, quốc tịch của đương sự ở nước ngoài hoặc thiếu những nội dung trên thì phải bổ sung trong thời hạn do Tòa án ấn định, hết thời hạn đó mà không cung cấp được thì Tòa án trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu.

Trường hợp không xác định được địa chỉ của đương sự ở nước ngoài thì người khởi kiện, người yêu cầu có thể yêu cầu Tòa án Việt Nam đề nghị cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác định địa chỉ của đương sự hoặc có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú hoặc yêu cầu Tòa án Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài tuyên bố đương sự mất tích hoặc đã chết theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài hoặc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài trả lời cho Tòa án Việt Nam không xác định được địa chỉ của đương sự ở nước ngoài hoặc sau 06 tháng mà không có trả lời thì Tòa án trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu.

Theo quy định tại Điều 478 BLTTDS năm 2015 quy định Thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự công nhận giấy tờ, tài liệu do cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi cho Tòa án Việt Nam:

+ Tòa án Việt Nam công nhận giấy tờ, tài liệu do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nước ngoài lập, cấp, xác nhận trong các trường hợp sau:

- Giấy tờ, tài liệu và bản dịch tiếng Việt có công chứng, chứng thực đã được hợp pháp hóa lãnh sự;

- Giấy tờ, tài liệu đó được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

+ Tòa án Việt Nam công nhận giấy tờ, tài liệu do cá nhân cư trú ở nước ngoài lập trong các trường hợp sau đây:

- Giấy tờ, tài liệu lập bằng tiếng nước ngoài đã được dịch ra tiếng Việt có công chứng, chứng thực hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- Giấy tờ, tài liệu được lập ở nước ngoài được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật nước ngoài và đã được hợp pháp hóa lãnh sự;

- Giấy tờ, tài liệu do công dân Việt Nam ở nước ngoài lập bằng tiếng Việt có chữ ký của người lập giấy tờ, tài liệu đó và đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Đương sự có quyền yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định hoặc tự mình yêu cầu giám định sau khi đã đề nghị Tòa án trưng cầu giám định nhưng Tòa án từ chối yêu cầu của đương sự. Quyền tự yêu cầu giám định được thực hiện trước khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục sơ thẩm, quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự.

Hồ sơ yêu cầu giám định:

- Người yêu cầu giám định phải gửi văn bản yêu cầu giám định kèm theo đối tượng giám định, các tài liệu, đồ vật có liên quan (nếu có) và bản sao giấy tờ chứng minh mình là đương sự trong vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng hoặc người đại diện hợp pháp của họ đến cá nhân, tổ chức thực hiện giám định.

- Văn bản yêu cầu giám định tư pháp phải có các nội dung sau đây:

+ Tên tổ chức hoặc họ, tên người yêu cầu giám định;

+ Nội dung yêu cầu giám định;

+ Tên và đặc điểm của đối tượng giám định;

+ Tên tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo (nếu có);

+ Ngày, tháng, năm yêu cầu giám định và thời hạn trả kết luận giám định;

+ Chữ ký, họ, tên người yêu cầu giám định.

6. Thời hạn chuẩn bị xét xử

Theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 203 BLTTDS năm 2015 quy định:

Đối với tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty; tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty thì thời hạn chuẩn bị xét xử là 02 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án.

Đối với vụ án có tính chất phức tạp hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan thì Chánh án Tòa án có thể quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng không được quá 01 tháng.

Trường hợp có quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án thì thời hạn chuẩn bị xét xử được tính lại kể từ ngày quyết định tiếp tục giải quyết vụ án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. 366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn Luatsuhochiminhfdvn.vn Luatsuhue.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An. 61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsuhanoifdvn.vn Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsugialai.vn
Luatsungheanfdvn.vn

7. Trình tự tổ chức phiên tòa sơ thẩm:

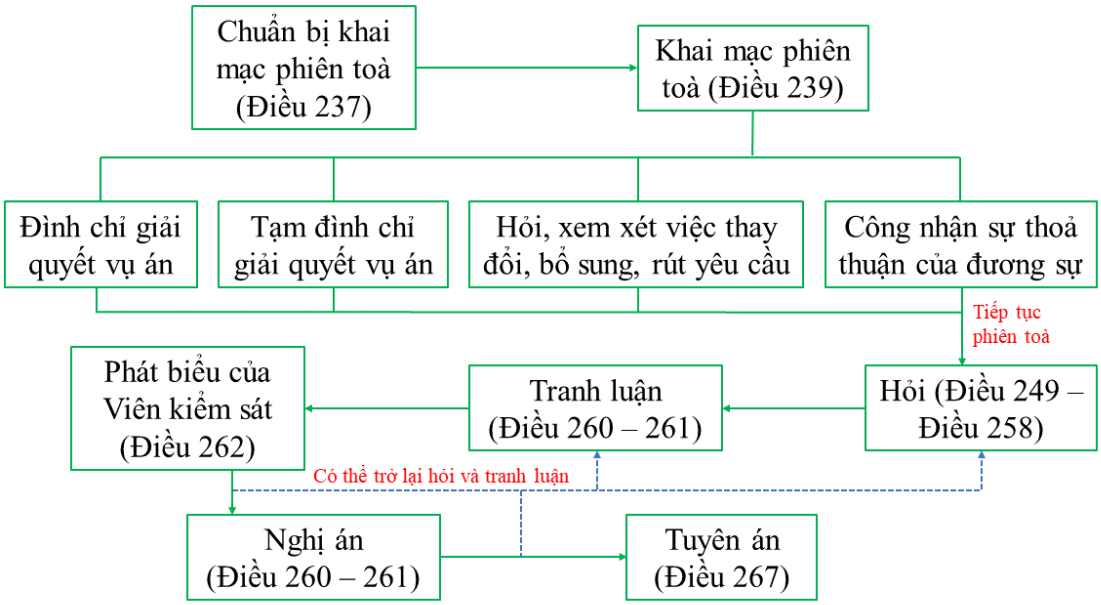

<u>Hình 2:</u> Sơ đồ minh họa trình tự thủ tục tổ chức phiên tòa sơ thẩm

<u>Phần 1:</u> Chuẩn bị khai mạc phiên tòa

Theo quy định tại Điều 237 BLTTDS năm 2015 quy định:

Trước khi khai mạc phiên tòa, Thư ký phiên tòa phải tiến hành các công việc sau đây: i) Phổ biến nội quy phiên tòa; ii) Kiểm tra, xác định sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án; nếu có người vắng mặt thì phải làm rõ lý do; iii) Ổn định trật tự trong phòng xử án; iv) yêu cầu mọi người trong phòng xử án đứng dậy khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án.

Lưu ý khi đi tới Tòa cần mang CCCD, giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

<u>Phần 2:</u> Khai mạc phiên tòa

Theo quy định tại Điều 239 BLTTDS năm 2015 quy định:

1. Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Thư ký phiên tòa báo cáo Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

3. Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự, người tham gia tố tụng khác.

4. Chủ tọa phiên tòa phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự và của người tham gia tố tụng khác.

5. Chủ toạ phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch.

6. Chủ tọa phiên tòa hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch xem họ có yêu cầu thay đổi ai không.

7. Yêu cầu người làm chứng cam kết khai báo đúng sự thật, nếu khai không đúng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trừ trường hợp người làm chứng là người chưa thành niên.

8. Yêu cầu người giám định, người phiên dịch cam kết cung cấp kết quả giám định chính xác, phiên dịch đúng nội dung cần phiên dịch.

Lưu ý:

- Lưu ý khi đương sự vắng mặt lần đầu: Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS năm 2015 quy định: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, đương sự hoặc người đại diện của họ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự phải có mặt tại phiên tòa; nếu có người vắng mặt thì Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa, trừ trường hợp người đó có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án phải thông báo cho đương sự, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự về việc hoãn phiên tòa.

- Lưu ý khi tòa án hỏi đương sự về việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu được bắt đầu bằng việc chủ tọa phiên tòa hỏi đương sự về các vấn đề sau đây:

1. Hỏi nguyên đơn có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện hay không.

2. Hỏi bị đơn có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu phản tố hay không.

3. Hỏi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu độc lập hay không

Trường hợp đương sự thay đổi bổ sung yêu cầu: Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập ban đầu.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. 366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn Luatsuhochiminhfdvn.vn Luatsuhue.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An. 61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsuhanoifdvn.vn Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsugialai.vn
Luatsungheanfdvn.vn

Trường hợp có đương sự rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của mình và việc rút yêu cầu của họ là tự nguyện thì Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu hoặc toàn bộ yêu cầu đương sự đã rút.

<u>Phần 3:</u> Tranh tụng tại phiên tòa

1. Trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự

1. Trường hợp có đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình và các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì các đương sự trình bày theo trình tự sau đây:

a) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày về yêu cầu và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp. Nguyên đơn có quyền bổ sung ý kiến.

Trường hợp cơ quan, tổ chức khởi kiện vụ án thì đại diện cơ quan, tổ chức trình bày về yêu cầu và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp;

b) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn; yêu cầu phản tố, đề nghị của bị đơn và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị đó là có căn cứ và hợp pháp. Bị đơn có quyền bổ sung ý kiến;

c) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu, đề nghị của nguyên đơn, bị đơn; yêu cầu độc lập, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị đó là có căn cứ và hợp pháp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền bổ sung ý kiến.

2. Trường hợp nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình thì họ tự trình bày về yêu cầu, đề nghị của mình và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị đó là có căn cứ và hợp pháp.

(Điều 248 BLTTDS năm 2015)

2. Thứ tự và nguyên tắc hỏi tại phiên tòa

Sau khi nghe xong lời trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, theo sự điều hành của chủ tọa phiên tòa, thứ tự hỏi của từng người được thực hiện như sau:

a) Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn hỏi trước, tiếp

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

đến bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, sau đó là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

b) Những người tham gia tố tụng khác;

c) Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân;

d) Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

2. Việc đặt câu hỏi phải rõ ràng, nghiêm túc, không trùng lắp, không lợi dụng việc hỏi và trả lời để xâm phạm danh dự, nhân phẩm của những người tham gia tố tụng.

(Điều 249 BLTTDS năm 2015)

***Hỏi nguyên đơn**

1. Trường hợp có nhiều nguyên đơn thì phải hỏi riêng từng nguyên đơn.

2. Chỉ hỏi nguyên đơn về những vấn đề mà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nguyên đơn trình bày chưa rõ, có mâu thuẫn với nhau hoặc mâu thuẫn với lời khai của họ trước đó, mâu thuẫn với lời trình bày của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người này.

3. Nguyên đơn có thể tự mình trả lời hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trả lời thay cho nguyên đơn và sau đó nguyên đơn trả lời bổ sung.

(Điều 250 BLTTDS năm 2015)

***Hỏi bị đơn**

1. Trường hợp có nhiều bị đơn thì phải hỏi riêng từng bị đơn.

2. Chỉ hỏi bị đơn về những vấn đề mà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, bị đơn trình bày chưa rõ, có mâu thuẫn với nhau hoặc mâu thuẫn với lời khai của họ trước đó, mâu thuẫn với yêu cầu, lời trình bày của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người này.

3. Bị đơn có thể tự mình trả lời hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trả lời thay cho bị đơn và sau đó bị đơn trả lời bổ sung.

(Điều 251 BLTTDS năm 2015)

***Hỏi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

1. Trường hợp có nhiều người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì phải hỏi riêng từng người một.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

2. Chỉ hỏi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về những vấn đề mà họ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trình bày chưa rõ, có mâu thuẫn với nhau hoặc mâu thuẫn với lời khai của họ trước đó, mâu thuẫn với yêu cầu, đề nghị, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người này.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có thể tự mình trả lời hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trả lời thay cho họ và sau đó họ trả lời bổ sung.

(Điều 252 BLTTDS năm 2015)

***Hỏi người làm chứng**

1. Trước khi hỏi người làm chứng, chủ tọa phiên tòa phải hỏi rõ về quan hệ giữa họ với các đương sự trong vụ án; nếu người làm chứng là người chưa thành niên thì chủ tọa phiên tòa có thể yêu cầu cha, mẹ, người giám hộ hoặc thầy giáo, cô giáo giúp đỡ để hỏi. Trường hợp có nhiều người làm chứng thì phải hỏi riêng từng người một.

2. Chủ tọa phiên tòa yêu cầu người làm chứng trình bày rõ những tình tiết của vụ án mà họ biết; sau khi người làm chứng trình bày xong thì chỉ hỏi thêm người làm chứng về những điểm mà họ trình bày chưa rõ, chưa đầy đủ hoặc có mâu thuẫn với nhau, mâu thuẫn với lời khai của họ trước đó, mâu thuẫn với lời trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

3. Sau khi đã trình bày xong, người làm chứng ở lại phòng xử án để có thể được hỏi thêm.

4. Trong trường hợp cần thiết phải bảo đảm an toàn cho người làm chứng và những người thân thích của họ, Hội đồng xét xử quyết định không tiết lộ thông tin về nhân thân của người làm chứng và không để những người trong phiên tòa nhìn thấy họ.

5. Đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự hỏi người làm chứng sau khi được sự đồng ý của chủ tọa phiên tòa.

(Điều 253 BLTTDS năm 2015)

3. Tranh luận

***Trình tự phát biểu khi tranh luận**

1. Sau khi kết thúc việc hỏi, Hội đồng xét xử chuyển sang phần tranh luận tại phiên tòa. Trình tự phát biểu khi tranh luận được thực hiện như sau:

a) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày. Nguyên đơn có

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelуat.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

quyền bổ sung ý kiến. Trường hợp cơ quan, tổ chức khởi kiện thì đại diện cơ quan, tổ chức trình bày ý kiến. Người có quyền và lợi ích hợp pháp được bảo vệ có quyền bổ sung ý kiến;

b) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tranh luận, đối đáp. Bị đơn có quyền bổ sung ý kiến;

c) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền bổ sung ý kiến;

d) Các đương sự đối đáp theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa;

đ) Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng xét xử có thể yêu cầu các đương sự tranh luận bổ sung về những vấn đề cụ thể để làm căn cứ giải quyết vụ án.

2. Trường hợp nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thì họ tự mình trình bày khi tranh luận.

3. Trường hợp vắng mặt một trong các đương sự và người tham gia tố tụng khác thì chủ tọa phiên tòa phải công bố lời khai của họ để trên cơ sở đó các đương sự có mặt tại phiên tòa tranh luận và đối đáp.

(Điều 260 BLTTDS năm 2015)

***Phát biểu khi tranh luận và đối đáp**

Khi phát biểu về đánh giá chứng cứ, đề xuất quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, người tham gia tranh luận phải căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa cũng như kết quả việc hỏi tại phiên tòa. Người tham gia tranh luận có quyền đáp lại ý kiến của người khác.

(Điều 261 BLTTDS năm 2015)

***Phát biểu của Kiểm sát viên**

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp xong, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Ngay sau khi kết thúc phiên tòa, Kiểm sát viên phải gửi văn bản phát biểu ý kiến cho Tòa án để lưu vào hồ sơ vụ án.

(Điều 262 BLTTDS năm 2015)

***Trở lại việc hỏi và tranh luận**

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Qua tranh luận, nếu xét thấy có tình tiết của vụ án chưa được xem xét, việc xem xét chưa được đầy đủ hoặc cần xem xét thêm chứng cứ thì Hội đồng xét xử quyết định trở lại việc hỏi và tranh luận.

(Điều 262 BLTTDS năm 2015)

4. Tạm ngưng phiên tòa

Căn cứ Điều 259 BLTTDS năm 2015 quy định về việc tạm ngừng phiên tòa dân sự trong các trường hợp sau:

a. Do tình trạng sức khỏe hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan khác mà người tiến hành tố tụng không thể tiếp tục tiến hành phiên tòa, trừ trường hợp thay thế được người tiến hành tố tụng;
b. Do tình trạng sức khỏe hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan khác mà người tham gia tố tụng không thể tiếp tục tham gia phiên tòa, trừ trường hợp người tham gia tố tụng có yêu cầu xét xử vắng mặt;
c. Cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa;
d. Chờ kết quả giám định bổ sung, giám định lại;
e. Các đương sự thống nhất đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để họ tự hòa giải;
f. Cần phải báo cáo Chánh án Tòa án để đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 259 BLTTDS quy định về việc tạm ngừng phiên tòa như sau: *Việc tạm ngừng phiên tòa phải được ghi vào biên bản phiên tòa. Thời hạn tạm ngừng phiên tòa là không quá 01 tháng, kể từ ngày Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa. Hết thời hạn này, nếu lý do để ngừng phiên tòa không còn thì Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành phiên tòa; nếu lý do để ngừng phiên tòa chưa được khắc phục thì Hội đồng xét xử ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Hội đồng xét xử phải thông báo bằng văn bản cho những người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát cùng cấp về thời gian tiếp tục phiên tòa."*

Như vậy, thời hạn tạm ngừng phiên tòa là không quá 01 tháng, kể từ ngày Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa.

Lưu ý: Hết thời hạn này, nếu lý do để ngừng phiên tòa không còn thì Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành phiên tòa; nếu lý do để ngừng phiên tòa chưa được khắc phục thì hội đồng xét xử ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Phần 4: Nghị án và tuyên án

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

Nghị án

Sau khi kết thúc phần tranh luận, Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Chỉ có các thành viên Hội đồng xét xử mới có quyền nghị án. Khi nghị án, các thành viên Hội đồng xét xử phải căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, nếu vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì còn phải căn cứ vào tập quán, tương tự pháp luật, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ hoặc lẽ công bằng, để giải quyết tất cả các vấn đề của vụ án bằng cách biểu quyết theo đa số về từng vấn đề. Hội thẩm nhân dân biểu quyết trước, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa biểu quyết sau cùng. Người có ý kiến thiểu số có quyền trình bày ý kiến của mình bằng văn bản và được đưa vào hồ sơ vụ án.

Khi nghị án phải có biên bản ghi lại các ý kiến đã thảo luận và quyết định của Hội đồng xét xử. Biên bản nghị án phải được các thành viên Hội đồng xét xử ký tên tại phòng nghị án trước khi tuyên án.

Trường hợp vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, việc nghị án đòi hỏi phải có thời gian dài thì Hội đồng xét xử có thể quyết định thời gian nghị án nhưng không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc tranh luận tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử phải thông báo cho những người có mặt tại phiên tòa và người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa về giờ, ngày và địa điểm tuyên án. Trường hợp Hội đồng xét xử đã thực hiện việc thông báo mà có người tham gia tố tụng vắng mặt vào ngày, giờ và địa điểm tuyên án thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành việc tuyên án theo quy định tại Điều 267 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

***Tuyên án*[4]**

Hội đồng xét xử tuyên đọc bản án với sự có mặt của các đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức và cá nhân khởi kiện. Trường hợp đương sự có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án hoặc vắng mặt trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 264 của BLTTDS năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tuyên đọc bản án.

Khi tuyên án, mọi người trong phòng xử án phải đứng dậy, trừ trường hợp đặc biệt được sự đồng ý của chủ tọa phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa hoặc một thành viên khác của Hội đồng xét xử tuyên đọc bản án và có thể giải thích thêm về việc thi hành bản án và quyền kháng cáo.

[4] *Điều 267 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015*

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Trường hợp Tòa án xét xử kín theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Hội đồng xét xử chỉ tuyên công khai phần mở đầu và phần quyết định của bản án.

Trường hợp đương sự cần có người phiên dịch thì người phiên dịch phải dịch lại cho họ nghe toàn bộ bản án hoặc phần mở đầu và phần quyết định của bản án được tuyên công khai.

***Bản án sơ thẩm*[5]**

Tòa án ra bản án nhân danh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bản án gồm có phần mở đầu, phần nội dung vụ án và nhận định và phần quyết định của Tòa án, cụ thể như sau:

- Trong phần mở đầu phải ghi rõ tên Tòa án xét xử sơ thẩm; số và ngày thụ lý vụ án; số bản án và ngày tuyên án; họ, tên của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên, người giám định, người phiên dịch; tên, địa chỉ của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện; người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; đối tượng tranh chấp; số, ngày, tháng, năm của quyết định đưa vụ án ra xét xử; xét xử công khai hoặc xét xử kín; thời gian và địa điểm xét xử;

- Trong phần nội dung vụ án và nhận định của Tòa án phải ghi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu khởi kiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân; yêu cầu phản tố, đề nghị của bị đơn; yêu cầu độc lập, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tòa án phải căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về các tình tiết của vụ án, những căn cứ pháp luật, nếu vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì còn phải căn cứ vào tập quán, tương tự pháp luật, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ hoặc lẽ công bằng, để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu, đề nghị của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và giải quyết các vấn đề khác có liên quan;

- Trong phần quyết định phải ghi rõ các căn cứ pháp luật, quyết định của Hội đồng xét xử về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo đối với bản án; trường hợp có quyết định phải thi hành ngay thì phải ghi rõ quyết định đó.

[5] *Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015*

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

Khi xét xử lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm thì Tòa án phải giải quyết vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành (nếu có) theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy và ghi rõ trong bản án.

***Cấp trích lục bản án; giao, gửi bản án**[6]

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên tòa, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện được Tòa án cấp trích lục bản án.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tuyên án, Tòa án phải giao hoặc gửi bản án cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp.

Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án giải quyết vụ án dân sự bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do tổ chức xã hội tham gia bảo vệ người tiêu dùng khởi kiện phải được niêm yết công khai tại trụ sở Tòa án và công bố công khai trên một trong các báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương trong ba số liên tiếp.

Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án có liên quan đến trách nhiệm bồi thường của Nhà nước phải được Tòa án cấp sơ thẩm gửi cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về bồi thường nhà nước.

Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án có liên quan đến việc thay đổi hộ tịch của cá nhân phải được Tòa án cấp sơ thẩm thông báo bằng văn bản kèm theo trích lục bản án cho Ủy ban nhân dân nơi đã đăng ký hộ tịch của cá nhân đó theo quy định của Luật hộ tịch.

Thời hạn niêm yết, công bố, gửi bản án, thông báo quy định tại khoản này là 05 ngày làm việc, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có), trừ bản án, quyết định của Tòa án có chứa thông tin quy định tại khoản 2 Điều 109 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

***Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm**[7]

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính

[6] *Khoản 2 Điều 269 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015*
[7] *Khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015*

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

III. TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC XÉT XỬ PHÚC THẨM

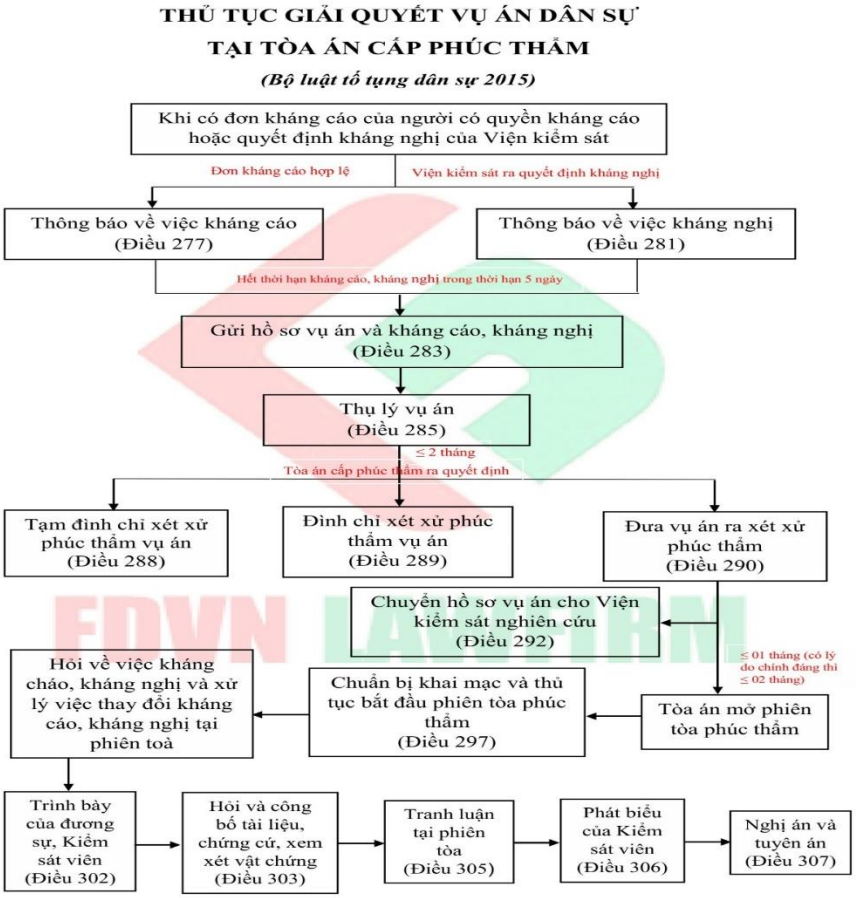

***Hình 3**: Trình tự thủ tục giải quyết tranh chấp nội bộ doanh nghiệp theo thủ tục phúc thẩm*

1. Điều kiện phát sinh thủ tục xét xử phúc thẩm

Việc xét xử phúc thẩm chỉ phát sinh khi có kháng cáo của những người có quyền kháng cáo hoặc kháng nghị của viện kiểm sát nhân dân. Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xét xử đối với phần bản án bị kháng cáo, kháng nghị.

2. Người có quyền kháng cáo và lưu ý về đơn kháng cáo, nộp đơn kháng cáo, tạm ứng án phí phúc thẩm

Theo quy định tại Điều 271 BLTTDS năm 2015 quy định: Đương sự, người đại diện hợp

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

pháp của đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Như vậy, sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái ra bản án sơ thẩm liên quan đến các tranh chấp nội bộ doanh nghiệp, thì người khởi kiện hoặc người đại diện hợp pháp của người khởi kiện có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Do đó, thì sau khi tòa án tuyên án, mà người khởi kiện không đồng tình với quyết định của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái , thì đương sự trong vụ án có thể kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đến Tòa án cấp phúc thẩm là Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Lưu ý đối với đơn kháng cáo**:

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 272 BLTTDS năm 2015 quy định đơn kháng cáo phải có các nội dung chính sau đây:

i) Ngày, tháng, năm làm đơn kháng cáo;
ii) Tên, địa chỉ; số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của người kháng cáo;
iii) Kháng cáo toàn bộ hoặc phần của bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật;
iv) Lý do của việc kháng cáo và yêu cầu của người kháng cáo;
v) Chữ ký hoặc điểm chỉ của người kháng cáo.

Đơn kháng cáo phải được gửi cho Tòa án cấp sơ thẩm là Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

. Trường hợp đơn kháng cáo được gửi cho Tòa án cấp phúc thẩm - Tòa án nhân dân cấp cao tại Tỉnh Yên Bái thì Tòa án cấp cao tại Hà Nội phải chuyển cho Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái để tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật. Kèm theo đơn kháng cáo, người kháng cáo phải gửi tài liệu, chứng cứ bổ sung (nếu có) để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp.

***Lưu ý nộp đơn kháng cáo:**

Người kháng cáo có thể nộp Đơn kháng cáo kèm các tài liệu, chứng cứ đến Tòa án bằng 03 phương thức sau: (i) Nộp trực tiếp tại Tòa án, (ii) Gửi đến Tòa án thông qua dịch vụ bưu chính, hoặc (iii) Gửi trực tuyến bằng hình thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có).

Căn cứu tại Điều 272, BLTTDS năm 2015, đơn kháng cáo phải được gửi cho Tòa án cấp sơ thẩm đã ra bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo.Trường hợp đơn kháng cáo được gửi cho Tòa án cấp phúc thẩm thì Tòa án đó phải chuyển cho Tòa án cấp sơ thẩm để tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, kèm theo đơn kháng cáo, người kháng cáo phải gửi tài liệu, chứng cứ bổ sung (nếu có) để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Như vậy, thì người kháng cáo có thể nộp đơn kháng cáo tại Tòa án nhân dân tỉnh Yên Báitheo địa chỉ***: (Đường Đ. Nguyễn Tất Thành, tổ 2, Yên Bái.)*** hoặc Tòa án nhân dân cấp cao Hà Nội theo ***(địa chỉ: Ngõ 1 P. Phạm Văn Bạch, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội).*** Tuy nhiên, nếu như người kháng cáo nộp đơn kháng cáo tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, thì Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội phải chuyển cho Tòa án nhân dân tỉnh Yên Báiđể Tòa án cấp sơ thẩm ra Thông báo về việc kháng cáo gửi cho viện kiểm sát cùng cấp và các đương sự trong vụ án.

***Lưu ý về tạm ứng án phí kháng cáo**:

Căn cứ tại khoản 2 Mục II Phần A của Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 khi nộp đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm thì án phí phải nộp như sau: Đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại: 2.000.000 đồng.

3. Thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm

Căn cứ theo 286 BLTTDS năm 2015 quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm như sau:

(1) Trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án, tùy từng trường hợp, Tòa án cấp

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. 366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelua t.vn Luatsuhochiminhfdvn.vn Luatsuhue.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An. 61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsuhanoifdvn.vn Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsugialai.vn
Luatsungheanfdvn.vn

phúc thẩm ra một trong các quyết định sau đây: i) Tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án; ii) Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án; iii) Đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Đối với vụ án có tính chất phức tạp hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan thì Chánh án Tòa án cấp phúc thẩm có thể quyết định kéo dài thời hạn chuẩn bị xét xử, nhưng không được quá 01 tháng.

(2) Trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án phải mở phiên tòa phúc thẩm; trường hợp có lý do chính đáng thì thời hạn này là 02 tháng.

(3) Trường hợp có quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án thì thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm được tính lại kể từ ngày quyết định tiếp tục giải quyết vụ án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

(4) Thời hạn quy định tại Điều này không áp dụng đối với vụ án xét xử phúc thẩm theo thủ tục rút gọn, vụ án có yếu tố nước ngoài.

Như vậy, thông thường trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án sẽ mở phiên tòa phúc thẩm. Trường hợp có lý do chính đáng thì thời hạn này sẽ là 02 tháng.

4. Những vấn đề phát sinh rút đơn kháng cáo, thay đổi, bổ sung đơn kháng cáo

Theo quy định tại khoản 1 Điều 284 BLTTDS năm 2015 có quy định về quyền thay đổi, bổ sung đơn kháng cáo:

- Trường hợp chưa hết thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật này thì người đã kháng cáo có quyền thay đổi, bổ sung kháng cáo mà không bị giới hạn bởi phạm vi kháng cáo ban đầu.

- Trước khi bắt đầu phiên tòa hoặc tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo có quyền rút kháng cáo.

Như vậy, theo quy định nêu trên, trong tố tụng dân sự thì người kháng cáo trong vụ án dân sự được quyền thay đổi, bổ sung khi đang còn thời hạn kháng cáo nghĩa trong vòng 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không tham gia phiên tòa. Còn đối với việc rút đơn kháng cáo, thì người kháng cáo được quyền rút đơn kháng cáo, dù tòa đã thụ lý đơn kháng cáo, kể cả ngay tại phiên tòa xét xử vụ án phúc thẩm. Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với những phần của vụ án mà người kháng cáo đã rút kháng cáo, việc đình chỉ xét xử phúc thẩm trước khi mở phiên tòa do Thẩm phán chủ tọa phiên tòa quyết định, tại phiên

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

tòa do Hội đồng xét xử quyết định.

5. Trình tự tổ chức phiên tòa phúc thẩm

<u>Phần 1:</u> Chuẩn bị khai mạc phiên tòa phúc thẩm và thủ tục bắt đầu phiên tòa phúc thẩm

Theo quy định tại Điều 237 BLTTDS năm 2015 quy định: Trước khi khai mạc phiên tòa, Thư ký phiên tòa phải tiến hành các công việc sau đây: i) Phổ biến nội quy phiên tòa; ii) Kiểm tra, xác định sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án; nếu có người vắng mặt thì phải làm rõ lý do; iii) Ổn định trật tự trong phòng xử án; iv) Yêu cầu mọi người trong phòng xử án đứng dậy khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án.

Theo quy định tại Điều 239 BLTTDS 2015 quy định về khai mạc phiên tòa:

a. Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.
b. Thư ký phiên tòa báo cáo Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt.
c. Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự, người tham gia tố tụng khác.
d. Chủ tọa phiên tòa phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự và của người tham gia tố tụng khác.
e. Chủ toạ phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch.
f. Chủ tọa phiên tòa hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch xem họ có yêu cầu thay đổi ai không.
g. Yêu cầu người làm chứng cam kết khai báo đúng sự thật, nếu khai không đúng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trừ trường hợp người làm chứng là người chưa thành niên.
h. Yêu cầu người giám định, người phiên dịch cam kết cung cấp kết quả giám định chính xác, phiên dịch đúng nội dung cần phiên dịch.

<u>Phần 2:</u> Hỏi về việc kháng cáo, kháng nghị và xử lý việc thay đổi kháng cáo, kháng nghị tại phiên tòa

Theo Điều 298 BLTTDS năm 2015 quy định hỏi về việc kháng cáo, kháng nghị và xử

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

lý việc thay đổi kháng cáo, kháng nghị tại phiên tòa phúc thẩm dân sự như sau:

- Sau khi kết thúc thủ tục bắt đầu phiên tòa phúc thẩm thì một thành viên của Hội đồng xét xử phúc thẩm công bố nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm và nội dung kháng cáo, kháng nghị.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi về các vấn đề sau đây:

+ Hỏi nguyên đơn có rút đơn khởi kiện hay không;

+ Hỏi người kháng cáo, Kiểm sát viên có thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo, kháng nghị hay không;

+ Hỏi các đương sự có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không.

- Trường hợp người kháng cáo rút một phần kháng cáo, Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị thì Tòa án chấp nhận việc rút kháng cáo, kháng nghị. Trường hợp người kháng cáo, Viện kiểm sát bổ sung nội dung mới vượt quá phạm vi kháng cáo, kháng nghị ban đầu thì Tòa án không xem xét nội dung đó.

Phần 3: Tranh tụng

***Nội dung và phương thức tranh tụng tại phiên tòa**

Theo quy định tại Điều 247 BLTTDS năm 2015 quy định:

1. Tranh tụng tại phiên tòa bao gồm việc trình bày chứng cứ, hỏi, đối đáp, trả lời và phát biểu quan điểm, lập luận về đánh giá chứng cứ, tình tiết của vụ án dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp và pháp luật áp dụng để giải quyết yêu cầu của các đương sự trong vụ án.

2. Việc tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.

3. Chủ tọa phiên tòa không được hạn chế thời gian tranh tụng, tạo điều kiện cho những người tham gia tranh tụng trình bày hết ý kiến nhưng có quyền yêu cầu họ dừng trình bày những ý kiến không có liên quan đến vụ án dân sự.

***Trình bày của đương sự, Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm**

1. Trường hợp có đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình và các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì các đương sự trình bày theo trình tự sau đây:

a) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày về yêu cầu và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp. Nguyên đơn có quyền bổ sung ý kiến.

Trường hợp cơ quan, tổ chức khởi kiện vụ án thì đại diện cơ quan, tổ chức trình bày về yêu cầu và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp;

b) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn; yêu cầu phản tố, đề nghị của bị đơn và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị đó là có căn cứ và hợp pháp. Bị đơn có quyền bổ sung ý kiến;

c) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu, đề nghị của nguyên đơn, bị đơn; yêu cầu độc lập, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị đó là có căn cứ và hợp pháp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền bổ sung ý kiến.

2. Trường hợp nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình thì họ tự trình bày về yêu cầu, đề nghị của mình và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị đó là có căn cứ và hợp pháp.

3. Tại phiên tòa, đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự chỉ có quyền bổ sung chứng cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 96 của Bộ luật này để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị của mình.

***Trình tự tranh luận đối với kháng cáo được thực hiện như sau:**

Theo quy định tại Điều 260 BLTTDS năm 2015 quy định:

Sau khi kết thúc việc hỏi, Hội đồng xét xử chuyển sang phần tranh luận tại phiên tòa. Trình tự phát biểu khi tranh luận được thực hiện như sau:

a) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày. Nguyên đơn có quyền bổ sung ý kiến. Trường hợp cơ quan, tổ chức khởi kiện thì đại diện cơ quan, tổ chức trình bày ý kiến. Người có quyền và lợi ích hợp pháp được bảo vệ có quyền bổ sung ý kiến;

b) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tranh luận, đối đáp. Bị đơn có quyền bổ sung ý kiến;

c) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền bổ sung ý kiến;

d) Các đương sự đối đáp theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa;

đ) Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng xét xử có thể yêu cầu các đương sự tranh luận bổ sung về những vấn đề cụ thể để làm căn cứ giải quyết vụ án.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

2. Trường hợp nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thì họ tự mình trình bày khi tranh luận.

3. Trường hợp vắng mặt một trong các đương sự và người tham gia tố tụng khác thì chủ tọa phiên tòa phải công bố lời khai của họ để trên cơ sở đó các đương sự có mặt tại phiên tòa tranh luận và đối đáp.

***Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm**

Theo quy định tại Điều 262 BLTTDS năm 2015 quy định:

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp xong, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Ngay sau khi kết thúc phiên tòa, Kiểm sát viên phải gửi văn bản phát biểu ý kiến cho Tòa án để lưu vào hồ sơ vụ án.

<u>Phần 4:</u> Nghị án và tuyên án

Việc nghị án, trở lại việc hỏi và tranh luận, thời gian nghị án, tuyên án, sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm được thực hiện như thủ tục xét xử sơ thẩm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm có quyền sau đây:

1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

2. Sửa bản án sơ thẩm;

3. Hủy bản án sơ thẩm, hủy một phần bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm;

4. Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án;

5. Đình chỉ xét xử phúc thẩm;

6. Tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án khi có văn bản của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản trả lời Tòa án kết quả xử lý.

IV. TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An. Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn 61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

***Tính chất của giám đốc thẩm**

Theo quy định tại Điều 325 BLTTDS năm 2015 quy định: Giám đốc thẩm là xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị giám đốc thẩm khi có căn cứ sau đây:

a) Kết luận trong bản án, quyết định không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự;

b) Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm cho đương sự không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, dẫn đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ không được bảo vệ theo đúng quy định của pháp luật;

c) Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật dẫn đến việc ra bản án, quyết định không đúng, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, xâm phạm đến lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba.

***Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm**

Theo quy định tại Điều 331 BLTTDS năm 2015 quy định về thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm:

1. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp cao; bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án khác khi xét thấy cần thiết, trừ quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2. Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

Như vậy, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thẩm quyền kháng nghị bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Nộp đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm**

Đương sự nộp đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án tỉnh Yên Bái và Tòa án nhân dân cấp cao tại Tỉnh Yên Bái đã có hiệu lực pháp luật cho Chánh án Tòa án nhân dân

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

tối cao theo ***(địa chỉ: 48 Phố Lý Thường Kiệt - phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, tỉnh Hà Nội)*** hoặc Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tối cao **ông Nguyễn Huy Tiến** theo ***(địa chỉ: Số 9 Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy TP Hà Nội)*** theo thủ tục giám đốc thẩm bằng cách nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính. Kèm theo đơn đề nghị, người đề nghị phải gửi bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, tài liệu, chứng cứ (nếu có) để chứng minh cho những yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Theo quy định tại Điều 328 BLTTDS năm 2015 quy định:

Đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm phải có các nội dung chính sau đây:

- Ngày, tháng, năm làm đơn đề nghị;

- Tên, địa chỉ của người đề nghị;

- Tên bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm;

- Lý do đề nghị, yêu cầu của người đề nghị;

- Người đề nghị là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ; người đề nghị là cơ quan, tổ chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên và đóng dấu vào phần cuối đơn; trường hợp tổ chức đề nghị là doanh nghiệp thì việc sử dụng con dấu được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Mẫu số 82-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).[8]

***Thủ tục nhận đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm**

Theo quy định tại Điều 329 BLTTDS năm 2015 quy định như sau:

1. Tòa án, Viện kiểm sát nhận đơn đề nghị do đương sự nộp trực tiếp tại Tòa án, Viện kiểm sát hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính và phải ghi vào sổ nhận đơn, cấp giấy xác nhận đã nhận đơn cho đương sự. Ngày gửi đơn được tính từ ngày đương sự nộp đơn tại Tòa án, Viện kiểm sát hoặc ngày có dấu dịch vụ bưu chính nơi gửi.

[8] Mẫu số 82-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2. Tòa án, Viện kiểm sát chỉ thụ lý đơn đề nghị khi có đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật. Trường hợp đơn đề nghị không có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thì Tòa án, Viện kiểm sát yêu cầu người gửi đơn sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tòa án, Viện kiểm sát; hết thời hạn này mà người gửi đơn không sửa đổi, bổ sung thì Tòa án, Viện kiểm sát trả lại đơn đề nghị, nêu rõ lý do cho đương sự và ghi chú vào sổ nhận đơn.

3. Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm phân công người có trách nhiệm tiến hành nghiên cứu đơn, thông báo, kiến nghị, hồ sơ vụ án, báo cáo người có thẩm quyền kháng nghị xem xét, quyết định; trường hợp không kháng nghị thì thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có văn bản thông báo, kiến nghị.

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phân công Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phân công Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao nghiên cứu đơn, thông báo, kiến nghị, hồ sơ vụ án, báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định kháng nghị. Trường hợp không kháng nghị thì Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tự mình hoặc ủy quyền cho Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có văn bản thông báo, kiến nghị.

Như vậy, nếu như các đương sự nộp đơn đề nghị kháng nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái hoặc Tòa án nhân dân cấp cao tại tỉnh Yên Bái có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm, thì Tòa án nhân dân tối cao hoặc Viện kiểm sát nhân dân tối cao phải ghi vào sổ nhận đơn, cấp giấy xác nhận đã nhận đơn cho đương sự Tòa án nhân dân tối cao hoặc Viện kiểm sát nhân dân tối cao phải có trách nhiệm thụ lý đơn của đương sự khi đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đầy đủ các nội dung nêu trên, trường hợp không đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, thì Tòa án nhân dân tối cao hoặc Viện kiểm sát nhân dân tối cao phải gửi đơn yêu cầu, bổ sung trong vòng 1 tháng.

***Thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm**

Theo quy định tại Điều 334 BLTTDS năm 2015 quy định:

1. Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, trừ

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp đã hết thời hạn kháng nghị theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng có các điều kiện sau đây thì thời hạn kháng nghị được kéo dài thêm 02 năm, kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị:

a) Đương sự đã có đơn đề nghị theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật này và sau khi hết thời hạn kháng nghị quy định tại khoản 1 Điều này đương sự vẫn tiếp tục có đơn đề nghị;

b) Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật có vi phạm pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 326 của Bộ luật này, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, của người thứ ba, xâm phạm lợi ích của cộng đồng, lợi ích của Nhà nước và phải kháng nghị để khắc phục sai lầm trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật đó.

***Thẩm quyền giám đốc thẩm**

1.Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ bị kháng nghị như sau:

a) Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao xét xử giám đốc thẩm bằng Hội đồng xét xử gồm ba Thẩm phán đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm;

b) Toàn thể Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao xét xử giám đốc thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật quy định tại điểm a khoản này nhưng có tính chất phức tạp hoặc bản án, quyết định đã được Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao xét xử giám đốc thẩm bằng Hội đồng xét xử gồm ba Thẩm phán nhưng không đạt được sự thống nhất khi biểu quyết thông qua quyết định về việc giải quyết vụ án.

2. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp cao bị kháng nghị như sau:

a) Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm bằng Hội đồng xét xử gồm năm Thẩm phán đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp cao bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm;

b) Toàn thể Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật quy định tại điểm a khoản này nhưng có tính chất phức tạp hoặc bản án, quyết định đã được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

xử giám đốc thẩm bằng Hội đồng xét xử gồm năm Thẩm phán nhưng không đạt được sự thống nhất khi biểu quyết thông qua quyết định về việc giải quyết vụ án.

***Những người tham gia phiên tòa giám đốc thẩm**

Theo quy định tại Điều 338 BLTTDS năm 2015 quy định:

1. Phiên tòa giám đốc thẩm phải có sự tham gia của Viện kiểm sát cùng cấp.

2. Trường hợp xét thấy cần thiết, Tòa án triệu tập đương sự hoặc người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác có liên quan đến việc kháng nghị tham gia phiên tòa giám đốc thẩm; nếu họ vắng mặt tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử giám đốc thẩm vẫn tiến hành phiên tòa.

***Thời hạn mở phiên tòa giám đốc thẩm**

Theo quy định tại Điều 339 BLTTDS năm 2015 quy định: Trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày nhận được kháng nghị kèm theo hồ sơ vụ án, Tòa án có thẩm quyền giám đốc thẩm phải mở phiên tòa để xét xử vụ án theo thủ tục giám đốc thẩm.

***Chuẩn bị phiên tòa giám đốc thẩm**

Chánh án Tòa án phân công một Thẩm phán làm bản thuyết trình về vụ án tại phiên tòa. Bản thuyết trình tóm tắt nội dung vụ án và các bản án, quyết định của các cấp Tòa án, nội dung của kháng nghị. Bản thuyết trình phải được gửi cho các thành viên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chậm nhất là 07 ngày trước ngày mở phiên tòa giám đốc thẩm.

***Thủ tục xét xử tại phiên tòa giám đốc thẩm**

- Sau khi chủ tọa khai mạc phiên tòa, một thành viên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm trình bày tóm tắt nội dung vụ án, quá trình xét xử vụ án, quyết định của b ản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị, các căn cứ, nhận định của kháng nghị và đề nghị của người kháng nghị. Trường hợp Viện kiểm sát kháng nghị thì đại diện Viện kiểm sát trình bày nội dung kháng nghị.

Đương sự, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác được Tòa án triệu tập đến phiên tòa giám đốc thẩm trình bày ý kiến về những vấn đề mà Hội đồng giám đốc thẩm yêu cầu. Trường hợp họ vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến thì Hội đồng xét xử giám đốc thẩm công bố ý kiến của họ.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về quyết định kháng nghị và việc giải quyết vụ án.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Các thành viên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm phát biểu ý kiến và thảo luận. Hội đồng xét xửn giám đốc thẩm nghị án và biểu quyết về việc giải quyết vụ án và công bố nội dung quyết định về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa. Việc nghị án phải được thực hiện theo các nguyên tắc xét xử sơ thẩm.

V. TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC TÁI THẨM

***Tính chất của tái thẩm**

Theo quy định tại Điều 351 BLTTDS năm 2015 quy định: Tái thẩm là xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị vì có tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án, quyết định mà Tòa án, các đương sự không biết được khi Tòa án ra bản án, quyết định đó.

***Căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm**

Theo quy định tại Điều 352 BLTTDS năm 2015

Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo thủ tục tái thẩm khi có một trong những căn cứ sau đây:

1. Mới phát hiện được tình tiết quan trọng của vụ án mà đương sự đã không thể biết được trong quá trình giải quyết vụ án;

2. Có cơ sở chứng minh kết luận của người giám định, lời dịch của người phiên dịch không đúng sự thật hoặc có giả mạo chứng cứ;

3. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên cố ý làm sai lệch hồ sơ vụ án hoặc cố ý kết luận trái pháp luật;

4. Bản án, quyết định hình sự, hành chính, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Tòa án hoặc quyết định của cơ quan nhà nước mà Tòa án căn cứ vào đó để giải quyết vụ án đã bị hủy bỏ.

***Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm**

Theo quy định tại Điều 354 BLTTDS năm 2015 quy định:

1. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp cao; bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án khác khi xét thấy cần thiết, trừ quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2. Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

3. Người đã kháng nghị bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật có quyền quyết định tạm đình chỉ thi hành bản án, quyết định đó cho đến khi có quyết định tái thẩm.

***Thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm**

Theo quy định tại Điều 355 BLTTDS năm 2015 quy định: Thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm là 01 năm, kể từ ngày người có thẩm quyền kháng nghị biết được căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm quy định tại Điều 352 của BLTTDS năm 2015.

***Thẩm quyền của Hội đồng xét xử tái thẩm**

Theo quy định tại Điều 356 BLTTDS năm 2015 quy định Hội đồng xét xử tái thẩm có thẩm quyền sau đây:

1. Không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

2. Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật để xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục do Bộ luật này quy định.

3. Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và đình chỉ giải quyết vụ án.

VI. TRÌNH TỰ THỦ TỤC THỰC HIỆN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

Bước 1: Gửi đơn yêu cầu thi hành án

****Tiếp nhận, từ chối yêu cầu thi hành án***

Theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật THADS năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2022 quy định: Đương sự tự mình hoặc ủy quyền cho người khác yêu cầu thi hành án bằng hình thức trực tiếp nộp đơn hoặc trình bày bằng lời nói hoặc gửi đơn qua bưu điện. Người yêu cầu phải nộp bản án, quyết định, tài liệu khác có liên quan. Ngày yêu cầu thi hành án được tính từ ngày người yêu cầu nộp đơn hoặc trình bày trực tiếp hoặc ngày có dấu bưu điện nơi gửi.

Đơn yêu cầu phải có các nội dung sau đây:

a) Tên, địa chỉ của người yêu cầu;

b) Tên cơ quan thi hành án dân sự nơi yêu cầu;

c) Tên, địa chỉ của người được thi hành án; người phải thi hành án;

d) Nội dung yêu cầu thi hành án;

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

đ) Thông tin về tài sản, điều kiện thi hành án của người phải thi hành án, nếu có;

e) Ngày, tháng, năm làm đơn;

g) Chữ ký hoặc điểm chỉ của người làm đơn; trường hợp là pháp nhân thì phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu của pháp nhân, nếu có.

Mẫu đơn chi tiết có thể tham khảo tại **Phụ lục [5]** Mẫu số: D01-THADS *(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTPngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)*

Trường hợp người yêu cầu trực tiếp trình bày bằng lời nói thì cơ quan thi hành án dân sự phải lập biên bản có các nội dung như đơn yêu cầu theo quy định, có chữ ký của người lập biên bản; biên bản này có giá trị như đơn yêu cầu.

Khi tiếp nhận yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự phải kiểm tra nội dung yêu cầu và các tài liệu kèm theo, vào sổ nhận yêu cầu thi hành án và thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu.

Cơ quan thi hành án dân sự từ chối yêu cầu thi hành án và phải thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu thi hành án trong các trường hợp sau đây:

a) Người yêu cầu không có quyền yêu cầu thi hành án hoặc nội dung yêu cầu không liên quan đến nội dung của bản án, quyết định; bản án, quyết định không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các đương sự theo quy định;

b) Cơ quan thi hành án dân sự được yêu cầu không có thẩm quyền thi hành án;

c) Hết thời hiệu yêu cầu thi hành án.

Thẩm quyền thi hành án

Theo quy định tại Điều 35 Luật THADS năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2022 quy định về thẩm quyền thi hành án như sau:

(1) Cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện:

1) Bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở.
2) Bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương nơi cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện có trụ sở.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

3) Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;
4) Bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện nơi khác, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh hoặc cơ quan thi hành án cấp quân khu ủy thác.

(2) Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh

1) Bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cùng địa bàn.
2) Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp cao;
3) Quyết định của Tòa án nhân dân tối cao chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh;
4) Bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài được Tòa án công nhận và cho thi hành tại Việt Nam;
5) Phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại;
6) Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, quyết định giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh.
7) Bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự nơi khác hoặc cơ quan thi hành án cấp quân khu ủy thác;
8) Bản án, quyết định thuộc thẩm quyền thi hành của cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật THADS năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2022 mà thấy cần thiết lấy lên để thi hành;
9) Bản án, quyết định quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật THADS năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2022 mà có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp về thi hành án.

Như vậy, tranh chấp nội bộ doanh nghiệp tại Tỉnh Yên Bái , thì bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái và bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao Tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền thi hành án của Cục thi hành dân sự tỉnh Yên Bái , cho nên khi làm đơn yêu cầu thi hành án đối với bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái và bản của Tòa án nhân dân cấp cao tại Tỉnh Yên Bái thì các đương sự nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính theo địa chỉ dưới đây:

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

CƠ QUAN THI HÀNH ÁN CẤP TỈNH TẠI TỈNH YÊN BÁI

Tên cơ quan thi hành án	Số điện thoại	Địa chỉ
Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái	02163 851 042	Số 1181, đường Yên Ninh, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Ngoài ra, người yêu cầu thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án quy định

Người có quyền yêu cầu thi hành án dân sự là người được thi hành án và người phải thi hành án. Trong đó:

- Người được thi hành án là đương sự trong vụ án dân sự bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức được hưởng quyền, lợi ích trong bản án, quyết định được thi hành.

- Người phải thi hành án là đương sự trong vụ án dân sự bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức phải thực hiện nghĩa vụ trong bản án, quyết định được thi hành.

<u>Bước 2:</u> Nhận quyết định thi hành án theo yêu cầu

***Thông báo thi hành án**

Việc thông báo về thi hành án theo quy định tại Điều 40, Điều 41, Điều 42 của Luật THADS năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2022 được thực hiện lần đầu. Trường hợp người được thông báo đồng ý thì từ lần thông báo thứ hai trở đi, cơ quan thi hành án dân sự có thể thực hiện thông báo qua VNeID hoặc Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự và Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp. Nếu người được thông báo không đồng ý về hình thức thông báo từ lần thứ hai trở đi thì cơ quan thi hành án dân sự thực hiện thông báo theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Việc thông báo trực tiếp cho đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện như sau:

a) Do Chấp hành viên, công chức làm công tác thi hành án giao văn bản cần thông báo cho người được thông báo;

b) Do bưu tá; người được cơ quan thi hành án ủy quyền; tổ trưởng tổ dân phố; trưởng thôn, làng, ấp, bản, khóm, buôn, phum, sóc; Ủy ban nhân dân, công an cấp xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Giám thị trại giam, trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được thông báo có địa chỉ, cư trú, công tác, chấp hành hình phạt tù giao văn bản cần thông báo cho người được thông báo.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

***Thời gian thi hành án tự nguyện**

Theo quy định tại Điều 45 Luật THADS năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2022 quy định: Thời hạn tự nguyện thi hành án là 10 ngày, kể từ ngày người phải thi hành án nhận được quyết định thi hành án hoặc được thông báo hợp lệ quyết định thi hành án.

***Cưỡng chế thi hành án:**

Hết thời hạn tự nguyện thi hành án theo quy định, người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế.

Không tổ chức cưỡng chế thi hành án trong thời gian từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật và các trường hợp đặc biệt khác do Chính phủ quy định.

Theo quy định tại Điều 66 Luật THADS năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2022 quy định

Các biện pháp bảo đảm thi hành án bao gồm:

i. Phong tỏa tài khoản;
ii. Tạm giữ tài sản, giấy tờ;
iii. Tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản.

Theo quy định tại Điều 71 Luật THDS năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 200 quy định:

Các biện pháp cưỡng chế thi hành án

i. Khấu trừ tiền trong tài khoản; thu hồi, xử lý tiền, giấy tờ có giá của người phải thi hành án.
ii. Trừ vào thu nhập của người phải thi hành án.
iii. Kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án, kể cả tài sản đang do người thứ ba giữ.
iv. Khai thác tài sản của người phải thi hành án.
v. Buộc chuyển giao vật, chuyển giao quyền tài sản, giấy tờ.
vi. Buộc người phải thi hành án thực hiện hoặc không được thực hiện công việc nhất định.

Bước 3: Xác minh điều kiện thi hành án

Theo quy định tại Điều 44 Luật THADS năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2022 quy định như sau:

***Về thời xác minh điều kiện thi hành án:**

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hết thời hạn tự nguyện thi hành án mà người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì Chấp hành viên tiến hành xác minh; trường hợp thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì phải tiến hành xác minh ngay. Người phải thi hành án phải kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ thông tin về tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án với cơ quan thi hành án dân sự và phải chịu trách nhiệm về việc kê khai của mình.

*** Trường hợp người thi hành án chưa có điều kiện thi hành án:**

Trường hợp người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án thì ít nhất 06 tháng một lần, Chấp hành viên phải xác minh điều kiện thi hành án; trường hợp người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án là người đang chấp hành hình phạt tù mà thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại từ 02 năm trở lên hoặc không xác định được địa chỉ, nơi cư trú mới của người phải thi hành án thì thời hạn xác minh ít nhất 01 năm một lần. Sau hai lần xác minh mà người phải thi hành án vẫn chưa có điều kiện thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự phải thông báo bằng văn bản cho người được thi hành án về kết quả xác minh. Việc xác minh lại được tiến hành khi có thông tin mới về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án.

Bước 4: Kết thúc thi hành án

Theo quy định tại Điều 52 Luật THADS năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2020 quy định việc thi hành án đương nhiên kết thúc trong các trường hợp sau đây: Đương sự đã thực hiện xong quyền, nghĩa vụ của mình; Có quyết định đình chỉ thi hành án; Có quyết định trả đơn yêu cầu thi hành án.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư 216/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự, quy định người được thi hành án phải nộp phí thi hành án dân sự như sau:

Số tiền, giá trị tài sản thực nhận	Mức phí thi hành án dân sự
Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên hai lần mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang do Nhà nước quy định đến 5.000.000.000 đồng.	3% số tiền, giá trị tài sản thực nhận.

Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên 5.000.000.000 đồng đến 7.000.000.000 đồng.	150.000.000 đồng cộng với 2% của số tiền, giá trị tài sản thực nhận vượt quá 5.000.000.000 đồng
Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên 7.000.000.000 đồng đến 10.000.000.000 đồng.	190.000.000 đồng cộng với 1% số tiền, giá trị tài sản thực nhận vượt quá 7.000.000.000 đồng.
Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên 10.000.000.000 đồng đến 15.000.000.000 đồng.	220.000.000 đồng cộng 0,5% số tiền, giá trị tài sản thực nhận vượt quá 10.000.000.000 đồng.
Số tiền, giá trị tài sản thực nhận trên 15.000.000.000 đồng.	245.000.000 đồng cộng với 0,01% của số tiền, giá trị tài sản thực nhận vượt quá 15.000.000.000 đồng.

* Mức phí thi hành án dân sự trong một số trường hợp đặc biệt

- *Trường hợp 1:* Đối với trường hợp nhiều người được nhận một tài sản cụ thể hoặc nhận chung một khoản tiền theo bản án, quyết định nhưng chỉ có một hoặc một số người có yêu cầu thi hành án mà Chấp hành viên đã tổ chức giao tài sản, khoản tiền đó cho người đã yêu cầu hoặc người đại diện của người đã có yêu cầu để quản lý thì người yêu cầu hoặc người đại diện đó phải nộp phí thi hành án dân sự tính trên toàn bộ giá trị tiền, tài sản thực nhận theo mức phí tại bảng phí nêu trên.

- *Trường hợp 2:* Đối với trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định thi hành án nhưng chưa ra quyết định cưỡng chế thi hành án hoặc đã ra quyết định cưỡng chế thi hành án nhưng chưa thực hiện việc cưỡng chế thi hành án mà đương sự tự giao, nhận tiền, tài sản cho nhau thì người được thi hành án phải nộp 1/3 mức phí thi hành án dân sự tại bảng phí nêu trên tính trên số tiền, tài sản thực nhận, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 6 Thông tư 216/2016/TT-BTC.

- *Trường hợp 3:* Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đã thu được tiền hoặc đã thực hiện việc cưỡng chế thi hành án thì người được thi hành án phải nộp 100% mức phí thi hành án dân sự theo bảng phí nêu trên tính trên số tiền, tài sản thực nhận.

(Khoản 3, 4, 5 Điều 4 Thông tư 216/2016/TT-BTC)

VII. THAM KHẢO BẢN ÁN THỰC TẾ

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Công ty Luật hợp danh FDVN (2022), Tổng hợp 20 bản án tranh chấp nội bộ doanh nghiệp, https://fdvn.vn/tong-hop-20-ban-an-tranh-chap-noi-bo-doanh-nghiep/

VIII. MẪU ĐƠN KÈM THEO

MẪU SỐ 23-DS - ĐƠN KHỞI KIỆN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……(1), ngày….. tháng …… năm…….

ĐƠN KHỞI KIỆN

Kính gửi: Toà án nhân dân ..... (2

Người khởi kiện: (3).....

Địa chỉ: (4) .....

Số điện thoại:.....

Địa chỉ thư điện tử:.....(nếu có)

Người bị kiện: (5) .....

Địa chỉ: ..... (6)

Số điện thoại: .....(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: .....(nếu có)

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ: .....(nếu có)(7)

Địa chỉ: ..... (8)

Số điện thoại: .....(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử : .....(nếu có)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (nếu có) (9)

Địa chỉ:(10) .....

Số điện thoại: .....(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: .....(nếu có)

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:(11)

.....

.....

.....

Người làm chứng: .....(nếu có)(12

Địa chỉ: (13) .....

Số điện thoại: .....(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử:.....(nếu có)

Danh mục tài liệu, chứng kèm theo đơn khởi kiện gồm có:

(14)

1

2

(Các thông tin khác mà người khởi kiện xét thấy cần thiết cho việc giải quyết vụ án) (15)

Người khởi kiện (16)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 23-DS:

(1) Ghi địa điểm làm đơn khởi kiện (ví dụ: Hà Nội, ngày….. tháng….. năm……).

(2) Ghi tên Toà án có thẩm quyền giải quyết vụ án; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên) và địa chỉ của Toà án đó.

(3) Nếu người khởi kiện là cá nhân thì ghi họ tên; đối với trường hợp người khởi kiện là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi thì ghi họ tên, địa chỉ của người đại diện hợp pháp của cá nhân đó; nếu người khởi kiện là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan,

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

tổ chức và ghi họ, tên của người đại điện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện đó.

(4) Ghi nơi cư trú tại thời điểm nộp đơn khởi kiện. Nếu người khởi kiện là cá nhân, thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Nguyễn Văn A, cư trú tại thôn B, xã C, huyện M, tỉnh H); nếu người khởi kiện là cơ quan, tổ chức, thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty TNHH Hin Sen có trụ sở: Số 20 phố LTK, quận HK, thành phố H).

(5), (7), (9) và (12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (3).

(6), (8), (10) và (13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(11) Nêu cụ thể từng vấn đề yêu cầu Toà án giải quyết.

(14) Ghi rõ tên các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện gồm có những tài liệu nào và phải đánh số thứ tự (ví dụ: các tài liệu kèm theo đơn gồm có: bản sao hợp đồng mua bán nhà, bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, …).

(15) Ghi những thông tin mà người khởi kiện xét thấy cần thiết cho việc giải quyết vụ án (ví dụ: Người khởi kiện thông báo cho Toà án biết khi xảy ra tranh chấp một trong các đương sự đã đi nước ngoài chữa bệnh…).

(16) Nếu người khởi kiện là cá nhân thì phải có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khởi kiện đó; trường hợp người khởi kiện là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi thì người đại diện hợp pháp đó phải ký tên điểm chỉ; trường hợp người khởi kiện, người đại diện hợp pháp không biết chữ, không nhìn được, không tự mình làm đơn khởi kiện, không tự mình ký tên hoặc điểm chỉ thì người có năng lực hành vi tố tụng dân sự đầy đủ làm chứng, ký xác nhận vào đơn khởi kiện. Nếu là cơ quan tổ chức khởi kiện, thì người đại điện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ của mình và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó. Trường hợp tổ chức khởi kiện là doanh nghiệp thì việc sử dụng con dấu theo quy định của Luật doanh nghiệp. Nếu người khởi kiện không biết chữ thì phải có người làm chứng ký xác nhận theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

MẪU SỐ 54-DS - ĐƠN KHÁNG CÁO

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng …… năm……

ĐƠN KHÁNG CÁO

Kính gửi: Tòa án nhân dân [1] .....

Người kháng cáo: [2] .....

Địa chỉ: [3] .....

Số điện thoại:……/Fax: .....

Địa chỉ thư điện tử.....(nếu có)

Là:[4] .....

Kháng cáo: [5] .....

Lý do của việc kháng cáo:[6] .....

Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những việc sau đây:[7].....

Những tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn kháng cáo gồm có:[8].....

1. .....

2. .....

3. .....

NGƯỜI KHÁNG CÁO[9]

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 54-DS:

(1) Ghi tên Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án. Nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào, thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh ĐN); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai). Cần ghi địa chỉ cụ thể của Tòa án (nếu đơn kháng cáo được gửi qua bưu điện).

(2) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người kháng cáo ủy quyền cho người khác thì ghi họ, tên của người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo, của người kháng cáo ủy quyền kháng cáo, nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo) và ghi họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó, nếu người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức ủy quyền cho người khác kháng cáo thì ghi họ tên của người đại diện theo ủy quyền, của đương sự là cơ quan, tổ chức ủy quyền (ví dụ: Người kháng cáo: Tổng công ty X do ông Nguyễn Văn A, Tổng giám đốc làm đại diện).

(3) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Địa chỉ: trú tại thôn B, xã C, huyện H, tỉnh T); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Địa chỉ: có trụ sở tại số 20 phố NP, quận Đ, thành phố H).

(4) Ghi tư cách tham giá tố tụng của người kháng cáo (ví dụ: là nguyên đơn (bị đơn) trong vụ án về tranh chấp hợp đồng vay tài sản; là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Trần Văn Nam trú tại nhà số 34 phố X, quận H, thành phố Y theo uỷ quyền ngày…tháng…năm…; là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty XNK A do ông Nguyễn Văn Nam – Tổng Giám đốc đại diện theo giấy uỷ quyền ngày…tháng…năm…).

(5) Ghi cụ thể kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm hoặc phần nào của bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật đó (ví dụ: kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 15-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H).

(6) Ghi lý do cụ thể của việc kháng cáo.

(7) Nêu cụ thể từng vấn đề mà người kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

(8) Trường hợp có các tài liệu, chứng cứ bổ sung thì phải ghi đầy đủ tên các tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn kháng cáo để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp (ví dụ: các tài liệu kèm theo đơn gồm có: 1) Bản sao Giấy xác nhận nợ; 2) Bản sao Giấy đòi nợ…).

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

(9) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì phải ký tên hoặc điểm chỉ và ghi rõ họ tên của người kháng cáo đó; nếu là cơ quan, tổ chức kháng cáo thì người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức kháng cáo ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ của mình và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó, trường hợp doanh nghiệp kháng cáo thì việc sử dụng con dấu theo quy định của Luật doanh nghiệp.

MẪU SỐ 82 - DS ĐƠN ĐỀ NGHỊ XEM XÉT THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng …… năm……

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

XEM XÉT THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM

Đối với Bản án (Quyết định).....[1] số... ngày... tháng... năm...
của Tòa án nhân dân.....

Kính gửi: .....[2]

Họ tên người đề nghị:[3] .....

Địa chỉ:[4].....

Là:[5] trong vụ án về .....

Đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định)[6]..... số.... ngày... tháng... năm... của Tòa án nhân dân..... đã có hiệu lực pháp luật.

Lý do đề nghị:[7] .....

Yêu cầu của người đề nghị:[8] .....

.....

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:[9]

1. Bản sao Bản án (quyết định) số..... ngày.....tháng..... năm.... của Tòa án nhân dân

2.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN[10]

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 82-DS:

(1), (6) Nếu là bản án sơ thẩm thì ghi "sơ thẩm", nếu là bản án phúc thẩm thì ghi "phúc thẩm".

(2) Ghi người có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

(3) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người làm đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức và ghi họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty X do ông Nguyễn Văn A - Tổng giám đốc làm đại diện).

(4) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Ghi tư cách tham gia tố tụng của người làm đơn (ví dụ: là nguyên đơn).

(7) Ghi lý do cụ thể của việc đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

(8) Ghi yêu cầu của người đề nghị (ví dụ: Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, huỷ Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2017/DSPT ngày 10-02-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh A để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự).

(9) Ghi tên tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn (ví dụ: 1. Bản sao Bản án số...; 2. Bản sao Chứng minh nhân dân....3. Quyết định số.../QĐ-UBND ngày.....).

(10) Người đề nghị là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ trực tiếp vào đơn; người đề nghị là cơ quan, tổ chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên trực tiếp và đóng dấu trực tiếp vào đơn.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

MẪU SỐ 83 - DS - MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XEM XÉT THEO THỦ TỤC TÁI THẨM

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng …… năm……

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
XEM XÉT THEO THỦ TỤC TÁI THẨM

đối với Bản án (Quyết định).....[1] số... ngày... tháng... năm... của Tòa án nhân dân .....

Kính gửi:[2] ……

Họ tên người đề nghị:[3] .....

Địa chỉ:[4].....

Là:[5] .....

trong vụ án về.....

Đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm Bản án (Quyết định)[6]..... số.... ngày... tháng ... năm ... của Tòa án nhân dân..... đã có hiệu lực pháp luật.

Lý do đề nghị:[7] .....

.....

Yêu cầu của người đề nghị: ..... [8]

Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:[9]

1. Bản sao Bản án (quyết định) số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân…

2.....

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

NGƯỜI LÀM ĐƠN[10]

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 83-DS:

(1), (6) Nếu là bản án sơ thẩm thì ghi "sơ thẩm", nếu là bản án phúc thẩm thì ghi "phúc thẩm"...

(2) Ghi người có quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm quy định tại Điều 354 Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

(3) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người làm đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức và ghi họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty X do ông Nguyễn Văn A - Tổng giám đốc làm đại diện).

(4) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Ghi tư cách tham gia tố tụng của người làm đơn (ví dụ: là nguyên đơn).

(7) Ghi lý do cụ thể của việc đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm.

(8) Ghi yêu cầu của người đề nghị (ví dụ: Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục tái thẩm, huỷ Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2017/DSPT ngày 10-02-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh A để xét xử sơ thẩm lại theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự).

(9) Ghi tên tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn (ví dụ: 1. Bản sao Bản án số...; 2. Bản sao Chứng minh nhân dân....3. Quyết định số.../QĐ-UBND ngày.....).

(10) Người đề nghị là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ trực tiếp vào đơn; người đề nghị là cơ quan, tổ chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên trực tiếp và đóng dấu trực tiếp vào đơn.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Mẫu số: D01-THADS - MẪU ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

Kính gửi: Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....

Họ và tên người yêu cầu thi hành án[1]:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên người được thi hành án:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên người phải thi hành án:.....

Địa chỉ:.....

1. Nội dung yêu cầu thi hành án:

.....

2. Thông tin về tài sản, điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có):

.....

3. Các tài liệu kèm theo:

- Bản án, Quyết định số..... ngày... tháng..... năm..... của .....
- Tài liệu thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có).
- Tài liệu có liên quan khác.....

..... ngày.... tháng.... năm 20.....

Người yêu cầu thi hành án

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelуat.vn
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, P. Quỳnh Xuân, Tx. Hoàng Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Toà nhà Cửa Tiền Phố, phường Vinh Tân, Tp. Vinh
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, Tp Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn